

Số: 05/2022/VNT

Hà nội, ngày 25 tháng 04 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương (VNT Logistics)

Mã chứng khoán: VNT

Trụ sở chính : Số 2 Bích Câu, P.Quốc Tử Giám, Q.Đống Đa, TP.Hà nội

Điện thoại : (84-24) 37321090

Fax : (84-24) 37321083

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Lý Việt An

Điện thoại : 0941.898.788

Loại thông tin công bố: 24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

- Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022
- Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
- Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022

Thông tin này cũng đã được công bố trên website: <https://vntlogistics.com>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT**

**LÝ VIỆT AN**

Số: 01/2022/NQ ĐHCĐ-VNT

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG**

**Căn cứ:**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn ban hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn ban hành;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương;
- Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 ngày 25/4/2022.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021.

**Điều 3:** Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất niên độ tài chính 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam.

**Điều 4:** Thông qua Tờ trình lựa chọn Đơn vị kiểm toán cho niên độ tài chính 2022, chi tiết như sau:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho niên độ tài chính 2022 trong số các Công ty kiểm toán sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.
2. Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.
3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

**Điều 5:** Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2021, chi tiết như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2021	Đồng	11.016.556.956
2	Lợi nhuận các năm trước còn lại	Đồng	1.087.358.720
3	Chi cổ tức bằng tiền (10%)	Đồng	11.893.605.000
	<b>Lợi nhuận còn lại</b>	<b>Đồng</b>	<b>210.310.706</b>

**Điều 6:** Thông qua Tờ trình phê chuẩn quỹ hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

**Điều 7:** Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi và bổ sung ngành, nghề trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

**1. Điều chỉnh sửa đổi ngành, nghề kinh doanh:**

*Ngành nghề kinh doanh đã đăng ký:*

STT	Tên ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Kinh doanh siêu thị, trung tâm thương mại.	4719
2	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống.	4290
3	Bưu chính Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bưu chính trong nước và quốc tế.	5310
4	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác xuất nhập khẩu.	8299

*Điều chỉnh sửa đổi lại như sau:*

STT	Tên ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp. Chi tiết: Kinh doanh siêu thị, trung tâm thương mại. (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4719
2	Xây dựng công trình thủy Chi tiết: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống.	4291
3	Bưu chính Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bưu chính trong nước và quốc tế. (Trừ các hoạt động Bưu chính liên quan đến dịch vụ bưu chính công ích)	5310
4	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ về vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu. Đại lý tàu biển, đại lý lưu cước, đại lý quản lý container cho các hãng tàu; cung ứng tàu biển (đối với đại lý tàu biển và cung ứng tàu biển chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật). Đại lý giao nhận cho các hãng giao nhận vận tải nước ngoài. Kinh doanh vận tải hàng hóa công cộng. Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác xuất nhập khẩu (Không xuất nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác xuất nhập khẩu các sản phẩm như thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải, thuộc danh mục A.16 ngành nghề Nhà đầu tư nước ngoài chưa được tiếp cận thị trường tại Danh mục A Phụ lục I Nghị định 31/2012/NĐ-CP của Chính phủ ban hành). Dịch vụ các thủ tục hải quan và các dịch vụ có liên quan đến giao nhận vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu: tái chế, bao bì, mua bảo hiểm, kiểm kiện. Kinh doanh vận tải đa phương thức.	8299



**Điều 8:** Thông qua Tờ trình về việc Phê duyệt tiếp tục thực hiện thủ tục niêm yết Trái phiếu chuyên đổi Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương (Mã Trái phiếu: VNT421032).

- Tên Trái phiếu: Trái phiếu chuyên đổi Công ty Cổ phần giao nhận Vận tải Ngoại thương
- Mã trái phiếu: VNT421032

- Loại Trái phiếu: Trái phiếu chuyển đổi
- Mệnh giá Trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu
- Giá niêm yết dự kiến: 100.000 đồng/Trái phiếu
- Số lượng trái phiếu đăng ký niêm yết: 592.546 Trái phiếu
- Thời gian dự kiến niêm yết: Quý II-III/2022, sau khi được Sở giao dịch chứng khoán chấp thuận.

Ủy quyền Hội đồng quản trị: Tiếp tục thực hiện các thủ tục cần thiết để Niêm yết trái phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán.

**Điều 9:** Thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS thay thế cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018 - 2023.

**Điều 10:** Thông qua Tờ trình danh sách ứng cử viên vị trí thành viên BKS bầu bổ sung cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018 - 2023.

**Điều 11:** Thông qua Tờ trình về việc giao dịch giữa Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương với các bên có liên quan.

**Điều 12: Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương đã được Đại hội biểu quyết thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương triển khai thi hành nghị quyết này.

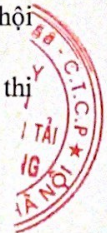
**Nơi nhận:**

- Như Điều 12;
- UBCKNN, Sở GDCK Hà Nội;
- Website Công ty;
- Lưu hồ sơ Đại hội;
- Lưu VT, TK HĐQT (01).

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**NGUYỄN XUÂN GIANG**



Số: 01/2022/BB ĐHCĐ-VNT

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2022

## BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Hôm nay, vào lúc 09 giờ 00 ngày 25 tháng 04 năm 2022, tại Hội trường Công ty - Số 2 Bích cầu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà nội, đã diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.

### I. PHẦN NGHI THỨC VÀ THỦ TỤC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

#### 1. Ban tổ chức tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự Đại hội:

- Quý vị cổ Cổ đông của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành.

#### 2. Kiểm tra tư cách cổ đông và điều kiện tiến hành Đại hội.

Bà Nguyễn Thị Kim Liên, thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội báo cáo kết quả như sau:

- Tổng số Cổ đông theo danh sách chốt đến ngày 25/03/2022 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương là 131 cổ đông, sở hữu 11.893.605 cổ phần.
- Tổng số Cổ đông trực tiếp tham dự và Đại diện theo ủy quyền có mặt tham dự Đại hội vào thời điểm 9h00 ngày 25/04/2022 có 13 cổ đông, đại diện cho 11.198.034 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 94,15% tổng số cổ phần của Công ty CP Giao nhận Vận tải Ngoại thương.
- Căn cứ Khoản Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 và Điều lệ Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương tỷ lệ 94,15% đã đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

#### 3. Ban tổ chức tiến hành thống nhất danh sách nhân sự Chủ tọa đoàn, Ban kiểm phiếu và giới thiệu Thư ký Đại hội:

*Chủ tọa đoàn:*

- Ông Nguyễn Xuân Giang – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa đại hội
- Ông Trần Công Thành – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty – Thành viên

*Ban kiểm phiếu:*

- Bà Ngô Thị Thu Hiền – Trưởng Ban
- Bà Lê Thị Hương Lan – Thành viên
- Bà Vũ Thị Bình Nguyên – Thành viên

*Thư ký Đại hội:*

- Ông Lý Việt An

*Kết quả biểu quyết :*

- Tán thành : 100%
- Không tán thành : 0%
- Không ý kiến : 0%

## **II. Nội dung Đại hội**

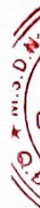
### **1. Ông Nguyễn Xuân Giang phát biểu khai mạc đại hội cổ đông thường niên năm 2022**

### **2. Chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022**

- Thông qua Chương trình Đại hội
- Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội
- Phân Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021 của Công ty được trình bày như sau:
  - o Ông Nguyễn Xuân Giang – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo của HĐQT;
  - o Bà Vũ Thị Bình Nguyễn thay mặt BKS trình bày Báo cáo của BKS.
- Thông qua các tờ trình:
  - o Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương niên độ tài chính 2021;
  - o Tờ trình thông qua việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán cho niên độ tài chính 2022;
  - o Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021;
  - o Tờ trình thông qua thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - o Tờ trình về việc sửa đổi và bổ sung ngành, nghề trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
  - o Tờ trình về việc Phê duyệt tiếp tục thực hiện thủ tục niêm yết Trái phiếu chuyển đổi Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương (Mã Trái phiếu: VNT421032);
  - o Tờ trình thông qua về việc giao dịch giữa Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương với các bên có liên quan.
- Đại hội tiến hành miễn nhiệm và bầu cử bổ sung:
  - o Thông qua Tờ trình miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát thay thế cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018-2023.
  - o Thông qua danh sách ứng cử viên vị trí thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018-2023

*Kết quả biểu quyết :*

- Tán thành : 100%
- Không tán thành : 0%
- Không ý kiến : 0%



### III. Kiểm phiếu Bầu cử

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự đại hội vào lúc 10 giờ 30 phút là 13 người, đại diện cho 11.198.034 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 94,15% / tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (11.893.605 cổ phần)

#### 1. Đối với bầu cử bổ sung thành viên BKS:

- Tổng số phiếu phát ra: 13 phiếu.
- Tổng số phiếu thu vào: 13 phiếu.

Trong đó:

- + Tổng số phiếu thu vào hợp lệ: 13 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu.
- + Tổng số phiếu thu vào không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu.

#### 2. Danh sách ứng cử viên làm thành viên Ban kiểm soát gồm có: 01 người

STT	Họ và Tên
1	Bà Trần Thị Kim Ngân

#### 3. Kết quả kiểm phiếu như sau:

##### 3.1. Ban kiểm soát gồm có 01 thành viên:

STT	Họ và Tên	Số phiếu bầu	
		Số phiếu	Tỷ lệ
1	Bà Trần Thị Kim Ngân	13	100%

#### 4. Căn cứ theo Quy chế bầu cử tại ĐHCĐ của Công ty VNT Logistics, những ứng cử viên sau đây trúng cử làm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty VNT Logistics cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018-2023:

##### . Danh sách trúng cử thành viên BKS:

STT	Họ và Tên
1	Bà Trần Thị Kim Ngân

### IV. Kết quả kiểm phiếu Biểu quyết nội dung trình đại hội cổ đông thường niên 2022

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự đại hội vào lúc 10 giờ 45 phút là 13 người, đại diện cho 11.198.034 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 94,15% / tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (11.893.605 cổ phần)

10/  
CỔ  
CĐ  
.DN  
GOL  
VIG

Stt	Nội dung biểu quyết	Tán thành (%)	Không tán thành (%)	Không có ý kiến (%)	Kết quả biểu quyết
1	Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch năm 2022.	100	0	0	Thông qua
2	Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021.	100	0	0	Thông qua
3	Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty CP Giao nhận Vận tải Ngoại thương niên độ tài chính 2021.	100	0	0	Thông qua
4	Thông qua Tờ trình lựa chọn Đơn vị kiểm toán cho niên độ tài chính 2021.	100	0	0	Thông qua
5	Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2021.	100	0	0	Thông qua
6	Tờ trình thông qua thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.	100	0	0	Thông qua
7	Thông qua Tờ trình về việc thay đổi nội dung Giấy chứng nhận ĐKKD.	100	0	0	Thông qua
8	Thông qua Tờ trình tiếp tục thực hiện thủ tục niêm yết Trái phiếu chuyển đổi Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương (Mã Trái phiếu: VNT421032).	100	0	0	Thông qua
9	Thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát thay thế cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018-2023.	100	0	0	Thông qua
10	Thông qua danh sách ứng cử viên vị trí thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018 - 2023	100	0	0	Thông qua
11	Thông qua Tờ trình về việc giao dịch giữa Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương với các bên có liên quan.	100	0	0	Thông qua

352  
 IG  
 PH  
 AN V  
 TH  
 A-T

#### V. Các Nghị Quyết của Đại Hội

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu và kết quả bầu cử trên, các nội dung sau đã được Đại hội cổ đông thông qua:

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.

Một số chỉ tiêu chủ yếu:

Tổng Doanh thu:

1.500 tỷ



Lợi nhuận trước thuế chưa hợp nhất lỗ, lãi vay:

40 tỷ

(Lãi vay để đầu tư cho Cảng MPC dự kiến 22 tỷ)

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021. (Chi tiết Báo cáo đính kèm)

**Điều 3:** Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất niên độ tài chính 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam.

**Điều 4:** Thông qua Tờ trình lựa chọn Đơn vị kiểm toán cho niên độ tài chính 2022, cụ thể như sau: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho niên độ tài chính 2022 dựa trên những tiêu chuẩn về các cam kết về tính chuyên nghiệp, nguồn lực, chi phí và một số tiêu chí khác, Hội đồng quản trị sẽ quyết định chọn một trong các Công ty kiểm toán được UBCK Nhà nước chấp thuận cho phép kiểm toán các Công ty niêm yết sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.
2. Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt nam.
3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

**Điều 5:** Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2021, chi tiết như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2021	Đồng	11.016.556.956
2	Lợi nhuận các năm trước còn lại	Đồng	1.087.358.720
3	Chi cổ tức bằng tiền (10%)	Đồng	11.893.605.000
	<b>Lợi nhuận còn lại</b>	<b>Đồng</b>	<b>210.310.706</b>

**Điều 6:** Thông qua Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Năm 2022 là: 500.000.000 d Trường hợp vượt kế hoạch lợi nhuận trước thuế sẽ được trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 quyết định mức thưởng nếu vượt.)

**Điều 7:** Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi và bổ sung ngành, nghề trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cụ thể như sau:

**1. Điều chỉnh sửa đổi ngành, nghề kinh doanh:**

*Ngành nghề kinh doanh đã đăng ký:*

STT	Tên ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Kinh doanh siêu thị, trung tâm thương mại.	4719
2	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290

088  
TY  
IN  
AN T.  
ONG  
P. HA

	Chi tiết: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống.	
3	Bưu chính Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bưu chính trong nước và quốc tế.	5310
4	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác xuất nhập khẩu.	8299

**Điều chỉnh sửa đổi lại như sau:**

STT	Tên ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp. Chi tiết: Kinh doanh siêu thị, trung tâm thương mại. (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4719
2	Xây dựng công trình thủy Chi tiết: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống.	4291
3	Bưu chính Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bưu chính trong nước và quốc tế. (Trừ các hoạt động Bưu chính liên quan đến dịch vụ bưu chính công ích)	5310
4	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ về vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu. Đại lý tàu biển, đại lý lưu cước, đại lý quản lý container cho các hãng tàu; cung ứng tàu biển (đối với đại lý tàu biển và cung ứng tàu biển chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật). Đại lý giao nhận cho các hãng giao nhận vận tải nước ngoài. Kinh doanh vận tải hàng hóa công cộng. Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác xuất nhập khẩu (Không xuất nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác xuất nhập khẩu các sản phẩm như thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải, thuộc danh mục A.16 ngành nghề Nhà đầu tư nước ngoài chưa được tiếp cận thị trường tại Danh mục A Phụ lục I Nghị định 31/2012/NĐ-CP của Chính phủ ban hành). Dịch vụ các thủ tục hải quan và các dịch vụ có liên quan đến giao nhận vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu: tái chế, bao bì, mua bảo hiểm, kiểm kiện. Kinh doanh vận tải đa phương thức.	8299

**Điều 8:** Thông qua Tờ trình về việc Phê duyệt tiếp tục thực hiện thủ tục niêm yết Trái phiếu chuyển đổi Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương (Mã Trái phiếu: VNT421032).

- Tên Trái phiếu: Trái phiếu chuyển đổi Công ty Cổ phần giao nhận Vận tải Ngoại thương

- Mã trái phiếu: VNT421032
- Loại Trái phiếu: Trái phiếu chuyển đổi
- Mệnh giá Trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu
- Giá niêm yết dự kiến: 100.000 đồng/Trái phiếu
- Số lượng trái phiếu đăng ký niêm yết: 592.546 Trái phiếu
- Thời gian dự kiến niêm yết: Quý II-III/2022, sau khi được Sở giao dịch chứng khoán chấp thuận.
- Ủy quyền Hội đồng quản trị tiếp tục thực hiện các thủ tục cần thiết để Niêm yết trái phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán.

**Điều 9:** Thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS thay thế cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018 - 2023. *(Chi tiết Tờ trình đính kèm)*

**Điều 10:** Thông qua Tờ trình danh sách ứng cử viên vị trí thành viên BKS bầu bổ sung cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018 - 2023.

**Điều 11:** Thông qua Tờ trình về việc giao dịch giữa Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương với các bên có liên quan.

#### **VI. Bế mạc Đại Hội**

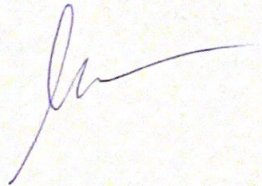
Ông Nguyễn Xuân Giang - Chủ tịch HĐQT phát biểu bế mạc đại hội.

Nội dung biên bản này được Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần Giao nhận vận tải ngoại thương thông qua với kết quả biểu quyết 100%.

Toàn bộ Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương sẽ được công bố trên website công ty [www.vntlogistics.com](http://www.vntlogistics.com)

Đại hội cổ đông Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương năm 2022 kết thúc vào lúc ... giờ ... phút ngày 25/04/2022

THƯ KÝ ĐOÀN



LÝ VIỆT AN

CHỦ TỊCH ĐOÀN



NGUYỄN XUÂN GIANG

## **DANH MỤC TÀI LIỆU GỬI CỔ ĐÔNG ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

1.	Thẻ biểu quyết.
2.	Phiếu biểu quyết.
3.	Chương trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022.
4.	Quy chế tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022.
5.	Báo cáo của Hội đồng quản trị.
6.	Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021.
7.	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương niên độ tài chính năm 2021.
8.	Tờ trình thông qua việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán cho niên độ tài chính năm 2022.
9.	Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2021.
10.	Tờ trình thông qua quỹ hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát.
11.	Tờ trình thông qua việc thay đổi nội dung Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh.
12.	Tờ trình tiếp tục thực hiện thủ tục niêm yết Trái phiếu chuyển đổi Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương (Mã Trái phiếu: VNT421032).
13.	Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018 – 2023.
14.	Tờ trình danh sách ứng cử viên vị trí thành viên Ban Kiểm soát cho thời gian còn lại của Nhiệm kỳ 2018 – 2023

## CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

**Thời gian:** Ngày 25/04/2022, từ 8h00 đến 12h00 (đón khách từ 8h00, khai mạc lúc 9h00).

**Địa điểm:** Hội trường Công ty CP Giao nhận Vận tải Ngoại thương – Số 02 Bích Câu, P.Quốc Tử Giám, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội, Việt Nam.

STT	Nội dung	Trình bày
<b>I</b>	<b>Khai mạc: 09<sup>h</sup>00.</b>	
1	Tuyên bố lý do và khai mạc, giới thiệu thành phần tham dự.	Ban tổ chức
2	Báo kết quả thăm tra tư cách đại biểu tham dự đại hội.	Ban tổ chức
<b>II</b>	<b>Thông qua Chương trình Đại hội Cổ đông thường niên 2022.</b>	Chủ tọa đoàn
<b>III</b>	<b>Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội Cổ đông thường niên 2022.</b>	Chủ tọa đoàn
<b>IV</b>	<b>Báo cáo:</b>	
1	Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch năm 2022.	Ông Nguyễn Xuân Giang – Chủ tịch HĐQT
2	Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021.	Bà Vũ Thị Bình Nguyên – Thành viên BKS
<b>V</b>	<b>Chủ tọa đoàn trình Đại hội cổ đông các Tờ trình:</b>	
1	Thông qua báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty CP Giao nhận Vận tải Ngoại thương niên độ tài chính 2021.	Chủ tọa đoàn
2	Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho niên độ tài chính 2022.	Chủ tọa đoàn
3	Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2021.	Chủ tọa đoàn
4	Tờ trình thông qua quỹ hoạt động của HĐQT, BKS năm 2022.	Chủ tọa đoàn
5	Tờ trình thông qua việc thay đổi Giấy chứng nhận ĐKKD.	Chủ tọa đoàn
6	Tờ trình tiếp tục thực hiện thủ tục niêm yết Trái phiếu chuyển đổi Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương (Mã Trái phiếu: VNT421032).	Chủ tọa đoàn
7	Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm và bầu cử bổ sung thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018 – 2023	Chủ tọa đoàn
8	Tờ trình danh sách ứng cử viên vị trí thành viên Ban Kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018 – 2023	Chủ tọa đoàn
<b>VI</b>	<b>Đại hội thảo luận và tiến hành bỏ Phiếu biểu quyết các nội dung Báo cáo, Tờ trình.</b>	
<b>NGHỈ GIẢI LAO 15'</b>		
<b>VII</b>	<b>Công bố kết quả kiểm phiếu.</b>	Ban kiểm phiếu
<b>VIII</b>	<b>Thông qua Nghị quyết của Đại hội.</b>	Thư ký đoàn

## **QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương;*

*Căn cứ Quy chế quản trị nội bộ Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.*

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị ban hành Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương như sau:

### **CHƯƠNG I**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **ĐIỀU 1. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

- Quy chế này quy định về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (“**ĐHĐCĐ**”) của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương (“**Công ty**”), đồng thời quy định các nguyên tắc và phương thức biểu quyết các nội dung trong chương trình nghị sự tại cuộc họp **ĐHĐCĐ**.
- Cổ đông, hoặc người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông và các bên được quyền tham gia họp **ĐHĐCĐ** có trách nhiệm tuân thủ các quy định của Quy chế này.

#### **ĐIỀU 2. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT**

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Công ty	:	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương
HĐQT	:	Hội đồng Quản trị
BTC	:	Ban tổ chức Đại hội
BKS	:	Ban Kiểm soát
Kiểm soát viên	:	Thành viên Ban Kiểm Soát
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng Cổ đông
Đại biểu	:	Cổ đông, người đại diện ( <i>người được ủy quyền</i> )

## CHƯƠNG II

### QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

#### **ĐIỀU 3. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ĐẠI BIỂU THAM GIA ĐHĐCĐ 2022.**

1. Các Cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày **25/03/2022** đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
2. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:
  - Thư mời họp;
  - Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân hoặc hộ chiếu;
  - Giấy ủy quyền – đối với Đại biểu được ủy quyền tham dự đại hội. Nếu cổ đông là cá nhân, thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi chính cổ đông đó; Nếu cổ đông là tổ chức, thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện hợp pháp của tổ chức đó.
3. Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người tham dự Đại hội.
4. Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận tiếp đón.
5. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội, sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.
7. Cổ đông khi tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội có thể ghi các nội dung và phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban thư ký Đại hội.
8. Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
9. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

#### **ĐIỀU 4. CHỦ TỌA VÀ ĐOÀN CHỦ TỌA.**

1. Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ. Hỗ trợ Chủ tọa có một số thành viên khác cùng tham gia để điều hành cuộc họp (Đoàn chủ tọa).
2. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu

được người làm Chủ tọa thì Trưởng BKS điều khiển để ĐHĐCĐ bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.

3. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp ĐHĐCĐ sẽ điều hành để ĐHĐCĐ bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
4. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:
  - a. Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua. Tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
  - b. Hướng dẫn các Đại biểu tham dự Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
  - c. Trình dự thảo và những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết;
  - d. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

#### **ĐIỀU 5. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI.**

1. Ban Thư ký đại hội được Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
  - a. Ghi chú đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội;
  - b. Công bố dự thảo Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
  - c. Tiếp nhận phiếu câu hỏi của các cổ đông.

#### **ĐIỀU 6. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU.**

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty quyết định.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách Đại biểu:
  - Kiểm tra tư cách và tình hình Cổ đông, đại diện Cổ đông đến dự họp.
  - Trưởng Ban kiểm tra tư cách Đại biểu báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình Cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng Cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên **50%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp ĐHĐCĐ Công ty được tổ chức tiến hành.

#### **ĐIỀU 7. BAN KIỂM PHIẾU.**

1. Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu và tổ chức lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
  - Hướng dẫn cách bầu cử, cách sử dụng thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết;



- Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội;
  - Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của Đại hội;
  - Kiểm tra và công bố danh sách các ứng cử viên bầu bổ sung vào Hội đồng Quản trị;
  - Hướng dẫn nguyên tắc, thể lệ bầu cử thành viên Hội đồng quản trị theo Quy chế bầu cử;
  - Tiến hành phát, thu, kiểm đếm phiếu bầu cử của các cổ đông theo đúng số cổ phần và quyền biểu quyết của từng cổ đông;
  - Tiến hành kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu bầu Thành viên hội đồng quản trị;
  - Báo cáo kết quả kiểm phiếu (Biên bản kiểm phiếu) trước Đại hội.
3. Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
  4. Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.
  5. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, các biên bản kiểm phiếu cho HĐQT Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

### **CHƯƠNG III**

#### **THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

##### **ĐIỀU 8. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.**

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp.

##### **ĐIỀU 9. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI.**

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc chỉnh tề.
2. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.
3. Không hút thuốc lá trong Phòng Đại hội.
4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong khi đại hội diễn ra. Điện thoại di động phải tắt máy hoặc không để chuông báo.

## ĐIỀU 10. THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI.

### 1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho Đại biểu tại Đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi Đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số Đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của Đại biểu đó.
- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 như sau:
  - **Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết:** hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; thông qua Đoàn chủ tọa, Ban kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
  - **Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết:** hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: thông qua nội dung các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội.

### 2. Cách thức biểu quyết:

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Khoản 2 Điều này.
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp Đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp Đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không ý kiến” của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách Đại biểu hoặc Ban kiểm phiếu đánh dấu mã Đại biểu và số Phiếu biểu quyết tương ứng của từng Cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.
- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, Đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, Đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của Đại biểu.
- Trong trường hợp Đại biểu không bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu, các phiếu này sẽ được tính là phiếu không thu về và báo cáo số lượng phiếu không thu về trong Biên bản kiểm phiếu biểu quyết.

### 3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết:

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của Đại biểu tham dự.
- Trên Phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi Đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong

ba (03) ô biểu quyết. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ. Các nội dung mà Cổ đông không đánh dấu (X) vào ô biểu quyết sẽ được xem như Cổ đông “Không có ý kiến” đối với các nội dung đó.

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
  - Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;
  - Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho Phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên Phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

#### 4. Thẻ lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi Đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của từ **51%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty và Khoản 1 Điều 148 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thì phải có sự đồng ý ít nhất **65%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Lưu ý, Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số Cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 3, Điều 167, Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14).

#### 5. Ghi nhận kết quả biểu quyết:

- Cách thức kiểm phiếu được tiến hành bằng cách thu Phiếu biểu quyết tán thành Nghị quyết, sau đó thu Phiếu biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số Phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến.
- Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu Cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

## CHƯƠNG IV

### KẾT THÚC ĐẠI HỘI

#### **ĐIỀU 11. BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT HỌP ĐHĐCĐ.**

1. Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi kết thúc Đại hội.
2. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội sẽ được lưu giữ và được đăng tải trên website của Công ty: <http://vntlogistics.com> để Cổ đông có thể truy cập thay cho việc gửi thư trực tiếp đến Cổ đông nhằm mục đích tiết giảm chi phí.

#### **ĐIỀU 12. THI HÀNH QUY CHẾ.**

1. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh

Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

2. Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:
  - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
  - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
3. Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.
4. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.

**Trân trọng.**

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN XUÂN GIANG**

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2021:

Doanh thu : **2.544 tỷ đồng**

(bằng 205,36% so với năm 2020 là 1.238 tỷ)

Lợi nhuận trước thuế : **41,09 tỷ đồng**

(bằng 410,9% so với kế hoạch kinh doanh năm 2021 đã đặt ra là 10 tỷ và tăng trưởng 156,49% so với năm 2020 là 16,02 tỷ sau khi loại trừ hợp nhất lỗ kế hoạch từ công ty liên kết MPC là 44,81 tỷ và loại trừ lãi hoạt động tài chính: 24,87 tỷ)

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất : **21,15 tỷ đồng**

*Chi tiết cụ thể và các chỉ tiêu khác có báo cáo tài chính đã kiểm toán kèm theo*

### II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021:

#### 1. Tổ chức và hoạt động của HĐQT:

Danh sách các Thành viên HĐQT chốt đến ngày 31/12/2021 như sau.:

STT	Họ và tên	Chức danh
1.	Nguyễn Xuân Giang	Chủ tịch HĐQT
2.	Lê Duy Hiệp	Thành viên HĐQT
3.	Nguyễn Bích Lân	Thành viên HĐQT
4.	Vũ Thế Đức	Thành viên HĐQT
5.	Trần Công Thành	Thành viên HĐQT
6.	Lê Hoàng Như Uyên	Thành viên HĐQT
7.	Nguyễn Bảo Trung	Thành viên HĐQT

- HĐQT đã chuẩn bị chương trình, nội dung báo cáo để tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên theo đúng thủ tục và thời gian quy định.
- Cung cấp kịp thời và đầy đủ thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty cho Ban kiểm soát. Công bố đầy đủ chính xác và kịp thời thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình quản trị công ty theo Điều lệ Công ty và Pháp luật quy định.
- Giám sát và hỗ trợ cho hoạt động đầu tư tại công ty Cổ phần Cảng Mippec.

#### 2. Hoạt động giám sát Ban điều hành Công ty:

- HĐQT đã triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021, của Hội đồng quản trị đến Ban điều hành kịp thời.

- HĐQT giám sát, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- Năm qua, Ban điều hành đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Các quyết định của Ban Tổng giám đốc đều được ban hành đúng thẩm quyền, kịp thời. Ban Điều hành đã cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên Hội đồng quản trị đầy đủ, kịp thời, phục vụ tốt cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành.

### 3. Các quyết định chính của Hội đồng quản trị trong năm 2021:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2021/NQ-HĐQT	02/03/2021	Thông qua dự kiến Thời gian tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2021.
2	02/2021/NQ-HĐQT	23/03/2021	1. Thông qua các nội dung họp ĐHĐCĐ. 2. Thông qua Tờ trình quyết toán quỹ lương và thông qua kế hoạch 2021. 3. Thông qua Tờ trình về việc thực hiện quy định kiểm toán nội bộ tại Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.
3	03/2021/NQ-HĐQT	24/03/2021	Thông qua việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi ra công chúng đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 thông qua.
4	04/2021/NQ-HĐQT	24/05/2021	1. Thông qua Phương án sản xuất kinh doanh năm 2021. 2. Thông qua việc vay vốn tại Agribank Chi nhánh Hà Nội. 3. Thông qua việc thống nhất dùng tài sản của Công ty và các tài sản thuộc sở hữu khác của tổ chức, cá nhân khác để thế chấp cầm cố tại Agribank Chi nhánh Hà Nội.
5	05/2021/NQ-HĐQT	15/06/2021	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 6 tháng đầu năm và kiểm toán BCTC năm 2021 cho Công ty.
6	06/NQ-HĐQT	13/09/2021	Thông qua việc góp vốn đầu tư và thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Thăng Long 1-2.
7	07/2021/NQ-HĐQT	05/11/2021	1. Thông qua việc quyết định triển khai thực hiện đăng ký niêm yết trái phiếu chuyển đổi phát hành theo GCN số 305/GCN-UBCK. 2. Thông qua việc chốt danh sách trái chủ trái phiếu chuyển đổi phát hành theo GCN số 305/GCN-UBCK.
8	08/NQ-HĐQT	22/12/2021	Thông qua việc bán các khoản đầu tư của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương tại một số công ty nhằm mục tiêu tái cơ cấu các khoản đầu tư.
9	09/NQ-HĐQT	30/12/2021	Thông qua việc thực hiện quyền mua cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cảng MIPEC trong đợt phát hành thêm cổ phiếu để huy động vốn

### III. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2022:

#### 1. Định hướng phát triển 2022:

Duy trì và phát triển các mảng kinh doanh hiện có như vận tải quốc tế đường biển, hàng không, contract logistics.

Tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào hạ tầng logistics tại khu vực phía bắc.

Triển khai thành công các nghị quyết của đại hội cổ đông năm 2022.

Giám sát, hỗ trợ vốn và kinh doanh cho hoạt động đầu tư tại Công ty cổ phần Cảng Mipec, Công ty cổ phần Logistics Thăng Long, công ty Mitsui soko Việt nam.

Tái cơ cấu các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn, các khoản nợ ngân hàng.

#### 2. Một số chỉ tiêu chủ yếu về kế hoạch kinh doanh năm 2022

Căn cứ vào tình hình thực tế, do hiện nay vẫn phát sinh một số khoản chi phí lãi tài chính do tổng mức đầu tư lớn chưa thu được lợi nhuận ngay nên HĐQT dự kiến đề trình kế hoạch kinh doanh năm 2022 như sau.

Tổng Doanh thu:	<b>1.500 tỷ</b>
Lợi nhuận trước thuế chưa hợp nhất lỗ, lãi vay:	<b>40 tỷ</b>
<b>(Lãi vay để đầu tư cho Cảng dự kiến 22 tỷ)</b>	

Với tinh thần trách nhiệm, tất cả vì lợi ích của Công ty, HĐQT mong nhận được những ý kiến đóng góp thiết thực, chân tình của các Quý cổ đông.

***Kính thưa Quý cổ đông!***

Trên đây là báo cáo của HĐQT đánh giá về hoạt động kinh doanh của công ty trong năm 2021 và các hoạt động của HĐQT. Năm 2022 Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục tăng cường giám sát chặt chẽ hoạt động của Công ty để đạt được kết quả kinh doanh tốt nhất.

Thay mặt HĐQT, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc về sự quan tâm và sự tin cậy ủng hộ của các đối tác, các nhà đầu tư, đặc biệt xin trân trọng cảm ơn những nỗ lực lớn lao của CBCNV Công ty đã góp phần quan trọng vào sự phát triển và thành công của VNT Logistics trong những năm qua.

Với tinh thần trách nhiệm, tất cả vì lợi ích của Công ty, Hội đồng quản trị mong nhận được những ý kiến đóng góp thiết thực, chân tình của các Quý cổ đông.

Cuối cùng, thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin được gửi tới toàn thể Quý cổ đông, Quý đại biểu lời chúc sức khỏe, phúc và thành đạt./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN XUÂN GIANG

## **BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021**

Căn cứ nhiệm vụ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương (“VNT Logistics JSC/Công ty”);

Ban kiểm soát trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) báo cáo đánh giá tình hình hoạt động năm 2021 như sau:

### **I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kiến nghị quản lý rủi ro để tăng cường chất lượng quản trị doanh nghiệp tại Công ty.

Trong năm 2021, hoạt động của Ban kiểm soát bao gồm:

- Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 và hoạt động của Hội đồng quản trị (“HĐQT”);
- Giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ và Quy chế Công ty;
- Giám sát tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính kế toán và đầu tư năm 2021;
- Thẩm định báo cáo tài chính bán niên, năm.

### **II. BÁO CÁO THU NHẬP CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021**

Năm 2021, các thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao theo quy định, nằm trong hạn mức đã được phê duyệt của ĐHĐCĐ thường niên.

Cụ thể, thù lao của Ban kiểm soát năm 2021 như sau:

STT	Họ và Tên	Thu nhập trước thuế (VNĐ)
1	Nguyễn Quốc Thiên Kim	22.222.222
2	Vũ Thị Bình Nguyên	16.666.667
3	Nguyễn Thị Kim Liên	16.666.667

### **III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021**

#### **1. Về sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, HĐQT và Ban điều hành:**

HĐQT đã nỗ lực thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban điều hành trong các hoạt động kinh doanh của Công ty và triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ giao.



Trong năm 2021, HĐQT và Ban điều hành tạo điều kiện cũng như cung cấp đầy đủ thông tin cho Ban kiểm soát về hoạt động kinh doanh, kế hoạch đầu tư và tình hình của Công ty thông qua các buổi họp trực tuyến và thông qua hình thức gửi thư điện tử.

Ban kiểm soát đã thực hiện 2 cuộc họp trong năm để thẩm định về công tác tổ chức kế toán, thẩm định báo cáo tài chính bán niên và năm 2021; từ đó, Ban kiểm soát cũng kiến nghị một số nội dung để cải thiện công tác quản lý tài chính kế toán.

## 2. Về hoạt động kinh doanh:

Năm 2021, Công ty tiếp tục kinh doanh có hiệu quả, hoàn thành vượt mức kế hoạch được ĐHCĐ năm 2021 đề ra. Dịch vụ logistics được chú trọng phát triển ở tất cả các Đơn vị kinh doanh, duy trì khách hàng cũ, tìm kiếm và phát triển khách hàng mới được các đơn vị quan tâm, công tác bán hàng được đẩy mạnh, Ban điều hành luôn có những chính sách khuyến khích hoạt động bán hàng trong tất cả các bộ phận, từ đó làm tăng thêm mạng lưới khách hàng, đóng góp vào việc hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu chung của toàn Công ty.

## 3. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC):

- BCTC cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021 được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam thực hiện kiểm toán.
- BCTC hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất BCTC riêng của Công ty VNT Logistics và BCTC của Công ty con là Công ty TNHH Giao nhận Vận tải Hà Thành. BCTC hợp nhất được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Mục đích lập BCTC hợp nhất là giúp Nhà đầu tư đánh giá cơ hội tài chính và rủi ro tiềm tàng của Công ty mẹ - VNT Logistics JSC.
- BCTC của Công ty được lập một cách trung thực, hợp lý, phản ánh đúng tình hình tài chính của Công ty tại các thời điểm và thời kỳ, tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác. Các BCTC cũng được công bố tới các cổ đông một cách kịp thời theo các quy định hiện hành.
- Tổ chức hạch toán kế toán: Công ty đã thực hiện việc hạch toán và mở sổ sách kế toán phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.
- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất:

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 2021	TH 2021	TH 2020	(% TH 2021 so với	
					KH 2021	Cùng kỳ 2020
1	Tổng doanh thu	800	2.544	1.238	318%	205,49%
2	Lợi nhuận trước thuế	10	21,145	-7,479	211%	

Trong năm 2021, doanh thu và lợi nhuận trước thuế hợp nhất của Công ty đều tăng trưởng và đạt kết quả kinh doanh khả quan trong mùa dịch Covid đầy khó khăn.

Công ty đã giám sát và hỗ trợ cho các hoạt động đầu tư tại Công ty Cổ phần Cảng Mipeç.

Đồng thời, Ban điều hành đã thông qua các phương án tăng cường hoạt động kinh doanh hiệu quả như việc vay vốn tại Agribank-Chi nhánh Hà Nội; thông qua việc góp vốn đầu tư và thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Thăng Long 1-2; thông qua việc bán các khoản đầu tư của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương tại một số công ty nhằm mục tiêu tái cơ cấu các khoản đầu tư; thông qua việc mua cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cảng Mippec trong đợt phát hành thêm để huy động vốn.

#### **IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

Các hoạt động của Công ty trong năm qua tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT. Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho Doanh nghiệp niêm yết.

Ban kiểm soát kiến nghị HĐQT và Ban điều hành như sau:

- Tăng cường công tác quản trị xuyên suốt theo sự phát triển hoạt động kinh doanh hiện có nhằm cải tiến, nâng cao năng lực quản trị hệ thống kinh doanh thông qua việc hoàn thiện hệ thống chính sách, quy định, quy trình nội bộ;
- Tập trung phát triển các dự án chiến lược đang thực hiện đồng thời với việc tăng cường công tác dự báo để hạn chế rủi ro có thể xảy ra;
- Cân đối và tính toán kỹ lưỡng dòng tiền sử dụng trong việc đầu tư, vay và thanh toán các khoản phải trả đến hạn;
- Hoạch định chính sách về nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của hoạt động kinh doanh;
- Xem xét các vấn đề đã được nêu tại các mục thuộc phần II tại Báo cáo BKS này để có giải pháp xử lý phù hợp.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021, báo cáo này đã được các thành viên trong Ban kiểm soát nhất trí thông qua, kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

Trân trọng.

#### **BAN KIỂM SOÁT**

**Trưởng ban : Bà Nguyễn Quốc Thiên Kim**

**Các thành viên: Bà Vũ Thị Bình Nguyên, Bà Nguyễn Thị Kim Liên**

## TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

*V/v Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của  
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương niên độ tài chính 2021*

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;*

*Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất niên độ tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất niên độ tài chính năm 2021 đã được đăng tại website của Công ty và gửi đính kèm trong tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên theo đúng quy định.

*Vui lòng xem báo cáo chi tiết đính kèm.*

**Trân trọng kính trình./.**

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN XUÂN GIANG**

## **TỜ TRÌNH** **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

*V/V Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính năm 2022*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021;*

*Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021;*

*Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương;*

*Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;*

*Căn cứ danh sách các công ty kiểm toán hiện nay được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức niêm yết.*

Ban kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho niên độ tài chính năm 2022 của Công ty như sau:

### **1. Các tiêu chí lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập:**

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;
- Được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh Chứng khoán;
- Có danh tiếng và uy tín để tăng cường mức độ tin nhiệm và tin tưởng đối với người đọc báo cáo tài chính của VNT Logistics đặc biệt đối với các đối tác là tổ chức trong và ngoài nước;
- Đội ngũ kiểm toán có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Hoàn thành báo cáo kiểm toán năm chậm nhất vào ngày 15/03 của năm tài chính tiếp theo và báo cáo soát xét trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý 2 hàng năm;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

### **2. Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán:**

Nhằm tạo điều kiện lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2022 đáp ứng các tiêu chí nêu trên, Ban kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2022 xem xét thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn trong số các công ty kiểm toán sau đây để thực hiện việc kiểm toán/soát xét Báo cáo tài chính của Công ty CP VNT Logistics trong năm tài chính 2022:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.
2. Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt nam.
3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

**Kính trình ĐHĐCĐ thường niên chấp thuận thông qua./.**

**T/M BAN KIỂM SOÁT**

## TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

V/v Phân phối lợi nhuận năm 2021

**Kính gửi: Đại hội cổ đông thường niên Công ty Cổ phần giao nhận vận tải ngoại thương.**

*Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;*

*Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021;*

*Căn cứ luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;*

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021, chi tiết như sau:

*DVT: đồng*

STT	Chỉ tiêu	DVT	Giá trị
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2021	Đồng	11.016.556.956
2	Lợi nhuận các năm trước còn lại	Đồng	1.087.358.720
3	Chi cổ tức bằng tiền (10%)	Đồng	11.893.605.000
	<b>Lợi nhuận còn lại</b>	<b>Đồng</b>	<b>210.310.706</b>

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét quyết định./.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**NGUYỄN XUÂN GIANG**

## TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

V/v: *Phê chuẩn quỹ hoạt động HĐQT, BKS*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021;*

*Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương;*

*Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;*

*Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;*

Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

HĐQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2022 phê chuẩn Quỹ hoạt động HĐQT, BKS năm 2022 là 500.000.000 đồng. Trường hợp vượt kế hoạch lợi nhuận trước thuế sẽ được trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 quyết định mức thưởng nếu vượt.

**Kính trình ĐHĐCĐ thường niên chấp thuận thông qua./.**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN XUÂN GIANG**

## TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

*V/V Sửa đổi và bổ sung ngành, nghề trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021;*

*Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương;*

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc điều chỉnh, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty, chi tiết như sau:

**1. Điều chỉnh sửa đổi ngành, nghề kinh doanh:**

*Ngành nghề kinh doanh đã đăng ký:*

STT	Tên ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Kinh doanh siêu thị, trung tâm thương mại.	4719
2	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống.	4290
3	Bưu chính Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bưu chính trong nước và quốc tế.	5310
4	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác xuất nhập khẩu.	8299

**Điều chỉnh sửa đổi lại như sau:**

STT	Tên ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp. Chi tiết: Kinh doanh siêu thị, trung tâm thương mại. (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4719
2	Xây dựng công trình thủy Chi tiết: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống.	4291
3	Bưu chính Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bưu chính trong nước và quốc tế. (Trừ các hoạt động Bưu chính liên quan đến dịch vụ bưu chính công ích)	5310
4	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ về vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu. Đại lý tàu biển, đại lý lưu cước, đại lý quản lý container cho các hãng tàu; cung ứng tàu biển (đối với đại lý tàu biển và cung ứng tàu biển chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật). Đại lý giao nhận cho các hãng giao nhận vận tải nước ngoài. Kinh doanh vận tải hàng hóa công cộng. Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác xuất nhập khẩu (Không xuất nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác xuất nhập khẩu các sản phẩm như thước lá và xi gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải, thuộc danh mục A.16 ngành nghề Nhà đầu tư nước ngoài chưa được tiếp cận thị trường tại Danh mục A Phụ lục I Nghị định 31/2012/NĐ-CP của Chính phủ ban hành). Dịch vụ các thủ tục hải quan và các dịch vụ có liên quan đến giao nhận vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu: tái chế, bao bì, mua bảo hiểm, kiểm kiện. Kinh doanh vận tải đa phương thức.	8299

**Lý do điều chỉnh:** Điều chỉnh để phù hợp quy định của pháp luật hiện hành.

**Kính trình ĐHĐCD thường niên chấp thuận thông qua./.**

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN XUÂN GIANG



## **TỜ TRÌNH**

### **ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

*V/v Phê duyệt tiếp tục thực hiện thủ tục niêm yết Trái phiếu chuyển đổi Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương (Mã Trái phiếu: VNT421032)*

**Kính gửi: Đại hội cổ đông thường niên Công ty Cổ phần giao nhận vận tải ngoại thương.**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;*

*Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/6/2006;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn trong lĩnh vực Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty;*

*Căn cứ Tờ trình ngày 23/06/2020 về việc phát hành trái phiếu chuyển đổi năm 2020;*

*Căn cứ thực tế tình hình triển khai thực hiện Niêm yết trái phiếu chuyển đổi Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương (Mã Trái phiếu: VNT421032).*

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc Phê duyệt tiếp tục thực hiện thủ tục Niêm yết Trái phiếu chuyển đổi Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương (Mã Trái phiếu: VNT421032) chi tiết như sau:

1. Tình hình triển khai thực hiện thủ tục Niêm yết Trái phiếu chuyển đổi Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương:

Thực hiện theo điều khoản điều kiện và cam kết của đợt phát hành Trái phiếu chuyển đổi Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương theo phương án đã được thông qua tại Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Tờ trình ngày 23/06/2020 về việc phát hành trái phiếu chuyển đổi năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành thủ tục triển khai để thực hiện đăng ký chứng khoán và niêm yết trái phiếu chuyển đổi Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.

*Kết quả đã thực hiện:*

- Ngày 11/11/2021, Công ty đã thực hiện chốt danh sách trái chủ trái phiếu chuyển đổi phát hành theo Giấy chứng nhận phát hành trái phiếu chuyển đổi số 305/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 17/12/2020 để thực hiện đăng ký chứng khoán tập trung tại Trung

tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết chứng khoán tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Ngày 11/01/2022, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán với mã trái phiếu VNT421032.
- Ngày 09/12/2021, Công ty đã lập, nộp hồ sơ đăng ký Niêm yết trái phiếu tới Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Hiện nay, Công ty đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ đăng ký Niêm yết trái phiếu theo yêu cầu của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

2. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc tiếp tục thực hiện thủ tục Niêm yết Trái phiếu chuyển đổi Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương (Mã Trái phiếu: VNT421032):
  - Tên Trái phiếu: Trái phiếu chuyển đổi Công ty Cổ phần giao nhận Vận tải Ngoại thương
  - Mã trái phiếu: VNT421032
  - Loại Trái phiếu: Trái phiếu chuyển đổi
  - Mệnh giá Trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu
  - Giá niêm yết dự kiến: 100.000 đồng/Trái phiếu
  - Số lượng trái phiếu đăng ký niêm yết: 592.546 Trái phiếu
  - Thời gian dự kiến niêm yết: Quý II-III/2022, sau khi được Sở giao dịch chứng khoán chấp thuận.
3. Ủy quyền Hội đồng quản trị:
  - Tiếp tục thực hiện các thủ tục cần thiết để Niêm yết trái phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét quyết định./.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**NGUYỄN XUÂN GIANG**

## TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

V/V Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS cho thời gian còn lại của  
nhiệm kỳ 2018 – 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương;

Căn cứ đơn từ nhiệm của thành viên BKS.

Theo quy định tại Điều lệ của Công ty Cổ phần Giao nhận vận Tải Ngoại Thương, nhằm đảm bảo công tác quản trị của HĐQT đối với hoạt động của Công ty; Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng xem xét, thông qua việc miễn nhiệm và bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 - 2023.

### 1. Miễn nhiệm, bổ nhiệm trưởng BKS

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Giao nhận vận Tải Ngoại Thương nhiệm kỳ 2018 – 2023 đã được bầu tại ĐHĐCĐ gồm 03 thành viên

- |                             |                  |
|-----------------------------|------------------|
| - Bà Nguyễn Quốc Thiên Kim; | - Trưởng BKS     |
| - Bà Nguyễn Thị Kim Liên;   | - Thành viên BKS |
| - Bà Vũ Thị Bình Nguyên;    | - Thành viên BKS |

Căn cứ đơn từ nhiệm ngày của Bà **Nguyễn Quốc Thiên Kim** và căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương về cơ cấu tổ chức của BKS gồm 3 thành viên. HĐQT xin được Đại hội đồng cổ đông thông qua để miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS như sau:

- + Miễn nhiệm chức danh trưởng BKS của Bà Nguyễn Quốc Thiên Kim theo quy định hiện hành.
- + Bầu bổ sung 01 thành viên BKS.

Để phù hợp với điều lệ Công ty, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên BKS nêu trên./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN XUÂN GIANG

## **QUY CHẾ BẦU BỔ SUNG KIỂM SOÁT VIÊN BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG**

### **NHIỆM KỲ 2018 – 2023**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 5/2019/Q14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn thành lập và hoạt động Công ty chứng khoán; Thông tư 07/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 210/2012/TT-BTC hướng dẫn về thành lập và hoạt động Công ty chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương*

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ” hoặc “Đại hội”) Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương tiến hành bầu bổ sung Kiểm soát viên Ban kiểm soát (KSV) nhiệm kỳ 2018-2023 theo các quy định sau:

#### **ĐIỀU 1. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG**

- Việc bầu bổ sung KSV của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thực hiện theo nguyên tắc: bầu cử công khai, trực tiếp bằng hình thức bỏ phiếu kín.
- Việc bầu KSV được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, phù hợp với quy định tại Khoản 3, Điều 144 Luật doanh nghiệp năm 2014 và Khoản 3 Điều 34 Điều lệ Công ty.
- Đối tượng có quyền bầu cử bao gồm các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có tên trong **Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ**.
- Ngày lập **Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ**: Ngày 25 tháng 03 năm 2022.
- Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu KSV với các nhiệm vụ cụ thể bao gồm:
  - Tổng hợp, lập danh sách những người ứng cử và được đề cử vào Ban kiểm soát (BKS) để thông qua tại Đại hội.
  - Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu.
  - Giải quyết các khiếu nại (nếu có) về bầu KSV.

#### **ĐIỀU 2. SỐ LƯỢNG, ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHUẨN LÀM KIỂM SOÁT VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

- Số lượng KSV được bầu: 01 (một) thành viên.

Điều kiện và tiêu chuẩn làm KSV:

- KSV phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty như sau:
  - Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

- Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty, KSV không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

### **ĐIỀU 3. ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ KSV**

1. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên và BKS, cụ thể như sau:
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 1 (một) ứng cử viên vào BKS;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên vào BKS;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 03 (ba) ứng cử viên vào BKS;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng cử viên vào BKS;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% trở lên trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử đủ số ứng cử viên vào và BKS.
2. Trường hợp số ứng cử viên BKS được cổ đông hoặc nhóm cổ đông (Khoản 1 Điều này) đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của ĐHĐCĐ thì số ứng cử viên còn lại do BKS và các cổ đông khác đề cử.

### **ĐIỀU 4. HỒ SƠ THAM GIA ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ ĐỂ BẦU VÀ VỊ TRÍ KSV BAN KIỂM SOÁT**

1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào vị trí thành viên KSV bao gồm:
  - Đơn ứng cử hoặc đề cử thành viên KSV (theo mẫu đính kèm Quy chế này);
  - Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu đính kèm Quy chế này);
  - Bản sao hợp lệ Chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn; và giấy ủy quyền đề cử hợp lệ (trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử).
2. Hồ sơ tham gia ứng cử/ đề cử thành viên Kiểm soát viên Ban Kiểm soát phải được gửi về Ban Tổ chức Đại hội trước 17h00' ngày 23 tháng 04 năm 2022 theo địa chỉ sau đây: Ban Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2021 Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương. Địa chỉ; Số 02 Bích Câu, P.Quốc Tử Giám, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội
3. Đối với các trường hợp đề cử/ ứng cử tại Đại hội thì cổ đông/ nhóm cổ đông đề cử/ ứng cử phải cung cấp hồ sơ đề cử/ ứng cử cho Chủ tọa ngay trước khi khai mạc Đại hội để được xem xét.
4. Đối với các trường hợp đề cử/ ứng cử tại Đại hội thì cổ đông/ nhóm cổ đông đề cử/ ứng cử phải cung cấp hồ sơ đề cử/ ứng cử cho Chủ tọa ngay trước khi khai mạc Đại hội để được xem xét.
5. Chỉ những hồ sơ đề cử/ ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ ứng cử và những ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên BKS mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

## **ĐIỀU 5. BAN BẦU CỬ KIỂM BAN KIỂM PHIẾU**

1. Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu gồm 03 (ba) người do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách ứng cử và/ hoặc đề cử vào BKS.
2. Nhiệm vụ của Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu:
  - Công bố tại Đại hội, giải thích, hướng dẫn cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông về Quy chế bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên BKS.
  - Phát phiếu bầu cho cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội
  - Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông.
  - Tổ chức kiểm phiếu.
  - Lập Biên bản kết quả kiểm phiếu và công bố kết quả trước Đại hội đồng cổ đông.
  - Cùng Chủ tọa Đại hội giải quyết các khiếu nại liên quan tới việc bầu thành viên HĐQT, KSV (nếu có).
3. Các nguyên tắc làm việc của Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu:
  - Tuân thủ Quy chế này;
  - Thận trọng, trung thực, công bằng, khách quan, minh bạch.
4. Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm trước pháp luật và cổ đông về kết quả kiểm phiếu.

## **ĐIỀU 6. THỦ TỤC, TRÌNH TỰ BẦU THÀNH VIÊN BKS**

1. Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu hướng dẫn bầu cử tại Đại hội và phát một (01) Phiếu bầu Kiểm soát viên BKS (“Phiếu bầu”) cho mỗi cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội.
2. Khi được phát Phiếu bầu, cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải kiểm tra lại tổng số cổ phần của Phiếu bầu được phát. Nếu tổng số cổ phần ghi trên Phiếu bầu không bằng với tổng số cổ phần của cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó sở hữu/ đại diện, cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải thông báo ngay cho Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu tại thời điểm nhận phiếu để được kiểm tra lại và xử lý kịp thời.
3. Cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông lựa chọn các ứng cử viên mình tin nhiệm để bầu trong danh sách các ứng cử viên đã ghi sẵn trên mỗi phiếu bầu và thực hiện bầu Kiểm soát viên BKS theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại Điều 8 Quy chế này.
4. Trong trường hợp viết sai trên Phiếu bầu, cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông không được tẩy xóa mà phải đề nghị Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu đổi lại Phiếu bầu mới.
5. Cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông hoàn tất việc điền vào Phiếu bầu, ký tên trên Phiếu bầu và bỏ vào Hòm phiếu do Ban Tổ chức Đại hội chuẩn bị sẵn.

## **ĐIỀU 7. PHIẾU BẦU KIỂM SOÁT VIÊN BKS**

1. Phiếu bầu do Ban Tổ chức Đại hội phát hành và bao gồm các nội dung, đặc điểm sau:
  - Thông tin về cổ đông và cổ phần: Mã số của cổ đông; Tên cổ đông; Số cổ phần mà cổ đông sở hữu; Số cổ phần mà cổ đông đại diện sở hữu; Tổng số phiếu bầu;
  - Danh sách các ứng cử viên thành viên KSV;
  - Được đóng dấu treo của Công ty (đóng dấu ở phía trên, bên góc trái của phiếu).

2. Phiếu bầu không hợp lệ sẽ không có giá trị khi kiểm phiếu và không được tính vào kết quả bầu cử. Các Phiếu bầu không hợp lệ bao gồm:
  - Phiếu không phải do Ban Tổ chức Đại hội phát hành, không đóng dấu treo của Công ty.
  - Phiếu bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa nội dung.
  - Phiếu bầu quá số thành viên BKS theo quy định hoặc không bầu ai trong danh sách ứng cử và/ hoặc đề cử đã được Đại hội thông qua.
  - Phiếu bầu ghi thêm tên những người ngoài danh sách ứng cử và/ hoặc đề cử đã được Đại hội thông qua.
  - Phiếu bầu có tổng cộng số phiếu biểu quyết cho tất cả ứng cử viên mà cổ đông chọn lớn hơn tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông.
  - Phiếu bầu nộp cho Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu đã kết thúc và hòm phiếu đã được niêm phong.
  - Phiếu bầu thiếu chữ ký hợp lệ của cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông hoặc có chữ ký nhưng không hợp lệ, không được ký bởi cổ đông / đại diện theo ủy quyền của cổ đông.
  - Phiếu bầu không sử dụng một trong hai phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Điều 8 hoặc sử dụng cả hai phương thức đó.

## **ĐIỀU 8. PHƯƠNG THỨC BẦU DỒN PHIẾU**

1. Cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông có quyền lựa chọn thực hiện theo một trong hai phương thức bầu dồn phiếu sau đây:
  - Cách 1: Bầu dồn đều phiếu cho các ứng cử viên. Theo phương thức này, cổ đông / đại diện theo ủy quyền của cổ đông đánh dấu gạch chéo (X) vào dòng trong ứng với tên ứng cử viên được lựa chọn tại cột “Cách 1: Bầu dồn đều phiếu cho các ứng cử viên”.
  - Cách 2: Số phiếu bầu phân bổ cho từng ứng cử viên

Theo phương thức này, cổ đông / đại diện theo ủy quyền của cổ đông ghi trực tiếp số phiếu bầu cho từng ứng cử viên được lựa chọn tại cột “Cách 2: Số phiếu bầu phân bổ cho từng ứng cử viên”.

Số phiếu bầu của mỗi ứng cử viên có thể khác nhau tùy thuộc sự tín nhiệm của cổ đông đối với mỗi ứng cử viên.
2. Cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông chỉ lựa chọn một trong hai phương thức bầu dồn phiếu nêu tại Khoản 1 Điều này để đảm bảo Phiếu bầu là hợp lệ.
3. Số phiếu bầu của từng ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu ghi ở phần thông tin cổ đông.
4. Mỗi cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tổng số Phiếu bầu tương ứng với Tổng số cổ phần sở hữu/ đại diện nhân với (x) số thành viên được bầu của BKS.

*Ví dụ minh họa:*

- Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu bổ sung 01 thành viên BKS, có 2 ứng cử viên tham gia ứng cử thành viên BKS
- Cổ đông Nguyễn Văn T sở hữu 1.000 cổ phần.
- Tổng số phiếu bầu thành viên BKS của cổ đông Nguyễn Văn T là:  $1.000 \times 1 = 1.000$  (Phiếu bầu).
- Cổ đông Nguyễn Văn T có quyền lựa chọn một trong hai phương thức bầu dồn phiếu và điền như sau để đảm bảo tính hợp lệ của Phiếu bầu:

**Cách 1: Bầu dồn đều phiếu cho các ứng cử viên**

TT	Danh sách ứng cử viên	Cách 1: Bầu dồn đều phiếu cho các ứng cử viên (Đánh dấu X)	Cách 2: Số phiếu bầu phân bổ cho từng ứng cử viên (Ghi số lượng phiếu bầu)
1	Ứng cử viên A		
2	Ứng cử viên B		
TỔNG CỘNG		1.000	

**Cách 2: Số phiếu bầu phân bổ cho từng ứng cử viên**

Trường hợp 2.1: Số phiếu bầu phân bổ cho từng ứng cử viên

TT	Danh sách ứng cử viên	Cách 1: Bầu dồn đều phiếu cho các ứng cử viên (Đánh dấu X)	Cách 2: Số phiếu bầu phân bổ cho từng ứng cử viên (Ghi số lượng phiếu bầu)
1	Ứng cử viên A		800
2	Ứng cử viên B		200
TỔNG CỘNG			1.000

Trường hợp 2.2: Bầu dồn hết phiếu cho một ứng cử viên:

TT	Danh sách ứng cử viên	Cách 1: Bầu dồn đều phiếu cho các ứng cử viên (Đánh dấu X)	Cách 2: Số phiếu bầu phân bổ cho từng ứng cử viên (Ghi số lượng phiếu bầu)
1	Ứng cử viên A		
2	Ứng cử viên B		1.000
TỔNG CỘNG			1.000

**ĐIỀU 9. KIỂM PHIẾU**

- Việc kiểm phiếu được Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và được thực hiện ở một phòng riêng có sự giám sát của đại diện cổ đông và/ hoặc Chủ tọa Đại hội.
- Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu kiểm đếm toàn bộ Phiếu bầu được bỏ vào Hòm phiếu, xác định số phiếu hợp lệ và không hợp lệ theo quy định, thống kê số lượng phiếu bầu cho từng ứng cử viên theo từng Phiếu bầu để tổng hợp kết quả kiểm phiếu.



3. Sau khi kiểm phiếu, Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu lập Biên bản kết quả kiểm phiếu. Trưởng Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu đọc Biên bản này ngay tại Đại hội.
4. Sau khi công bố Biên bản kết quả kiểm phiếu, Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu niêm phong toàn bộ Phiếu bầu đã được kiểm đếm và bàn giao Biên bản này cùng với các Phiếu bầu (đã được niêm phong) cho Thư ký Đại hội.
5. Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu có thể yêu cầu các chuyên viên tham gia hỗ trợ trong quá trình kiểm tra Phiếu bầu Kiểm soát viên BKS nhằm đảm bảo tiến độ kiểm phiếu.

#### **ĐIỀU 10. ĐIỀU KIỆN TRÚNG CỬ**

Người trúng cử Kiểm soát viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

#### **ĐIỀU 11. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC**

1. Mọi cổ đông / đại diện theo ủy quyền của cổ đông đều có quyền chất vấn trước Đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc bầu thành viên KSV.
2. Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử phải được xem xét và giải quyết ngay tại Đại hội. Trường hợp có khiếu nại, Ban Bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.
3. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua và chỉ được áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2022.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**NGUYỄN XUÂN GIANG**

## TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

*Danh sách ứng cử viên vị trí thành viên Ban Kiểm soát cho thời gian còn lại của  
Nhiệm kỳ 2018 – 2023*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Giao nhận Vận tải Ngoại thương**

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua danh sách ứng cử viên sau:

Theo thông báo ngày 20 tháng 04 năm 2022 về việc ứng cử, đề cử bổ sung nhân sự BKS của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương, Công ty đã nhận được hồ sơ đề cử, ứng cử của các ứng viên tham gia bầu bổ sung vào vị trí thành viên Hội đồng Quản trị sau:

- Họ và tên: Trần Thị Kim Ngân  
Sinh ngày: 29/12/1978  
Quốc tịch: Việt Nam  
Số CCCD (hoặc hộ chiếu): 001178042264  
Ngày cấp: 10/07/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHCVTTXH  
Địa chỉ thường trú: Tổ 27 Phường Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội.

Căn cứ Điều lệ Công ty, Công ty đã kiểm tra và xác nhận các ứng viên nêu trên đã đủ tiêu chuẩn và điều kiện để tham gia bầu bổ sung vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018 – 2023.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**NGUYỄN XUÂN GIANG**

## TỜ TRÌNH

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

V/v Giao dịch giữa Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương với các bên có liên quan

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung quy định về giao dịch giữa Công ty với các bên có liên quan như sau:

1. Phê duyệt các giao dịch với bên có liên quan (sau đây gọi là **các giao dịch liên quan**), bao gồm nhưng không giới hạn các giao dịch được liệt kê ở Điểm 2 dưới đây giữa Công ty với các bên có liên quan của Công ty với giá trị mỗi giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo luật định, với điều kiện các giao dịch đó được thực hiện trên cơ sở công bằng, và các điều khoản của giao dịch không bất lợi hơn các điều khoản tương tự do các đối tác độc lập khác đề xuất.

STT	TÊN PHÁP NHÂN LIÊN QUAN	QUAN HỆ
1	Công ty TNHH Giao nhận Vận tải Hà Thành	Công ty con
2	Công Ty CP VINAFREIGHT LOGISTICS	Cổ đông lớn
3	Công Ty TNHH LIONAS FUNDS	Cổ đông lớn
4	Công Ty VNT HOLDINGS	Cổ đông lớn
5	Công Ty CP Giao Nhận Kho Vận Việt Nam	Cổ đông lớn
6	Công Ty CP TRANSIMEX	Cổ đông lớn
7	Công Ty Cảng MPC	Công ty VNT đầu tư 25% vốn
8	Công Ty CP LOGISTICS Thăng Long	Công ty VNT đầu tư 10% vốn
9	Công ty TNHH Mitsui-soko Việt Nam	Công ty VNT đầu tư 10% vốn

2. Nội dung giao dịch:

- Các giao dịch liên quan tới dịch vụ Logistics.
- Các giao dịch vay, cho vay, bảo lãnh, cầm cố và thế chấp trên cơ sở tối ưu hóa dòng tiền và các hoạt động tài chính của các bên.

- Các giao dịch mua bán cổ phần thuộc danh mục đầu tư ngắn hạn và dài hạn của Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.

3. Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc:

- Quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của các Giao dịch liên quan và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến các Giao dịch có liên quan.
- Ký kết và thực hiện các Giao dịch liên quan và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến các Giao dịch liên quan.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN XUÂN GIANG**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG  
VÀ CÔNG TY CON**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	8 – 9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	10 – 40



### **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Giao nhận Vận Tải Ngoại Thương (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đề trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã được kiểm toán của Công ty và công ty con (dưới đây cùng với Công ty gọi chung là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

### **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Xuân Giang	Chủ tịch
Ông Trần Công Thành	Thành viên
Ông Vũ Thế Đức	Thành viên
Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên
Ông Nguyễn Bích Lân	Thành viên
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 23 tháng 03 năm 2021)
Ông Nguyễn Bảo Trung	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 23 tháng 04 năm 2021)
Bà Lê Hoàng Như Yên	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 23 tháng 04 năm 2021)

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Quốc Thiên Kim	Trưởng ban (Bổ nhiệm ngày 23 tháng 04 năm 2021)
Ông Thái Văn Toàn	Trưởng ban (Miễn nhiệm ngày 25 tháng 03 năm 2021)
Bà Vũ Thị Bình Nguyễn	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Kim Liên	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 23 tháng 04 năm 2021)

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trần Công Thành	Tổng Giám đốc
Ông Lê Đại Thắng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Ngô Trọng Bắc	Phó Tổng Giám đốc
Ông Tăng Anh Quốc	Phó Tổng Giám đốc

### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư Vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tập đoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Tập đoàn và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

**CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Trần Công Thành  
Tổng Giám đốc  
Thành phố Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2022

6  
N  
TN  
JAI  
V  
P  
1013  
ÔNG  
CỔ P  
NHẬN  
DẠI T  
ĐA





RSM Vietnam

Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3  
140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao  
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

T +8428 3827 5026  
F +8428 3827 5027

[www.rsm.global/vietnam](http://www.rsm.global/vietnam)

Số 401/2022/KT-RSMHCM

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị  
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

### Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận Tải Ngoại Thương (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 24 tháng 03 năm 2022 từ trang 05 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

THE POWER OF BEING UNDERSTOOD  
AUDIT | TAX | CONSULTING

RSM Vietnam is a member of the RSM network and trades as RSM. RSM is the trading name used by the members of the RSM network. Each member of the RSM network is an independent accounting and consulting firm which practices in its own right. The RSM network is not itself a separate legal entity in any jurisdiction.

7/3  
31  
+H  
41  
+N  
+0  
5285  
3 TY  
HÃN  
VẬN  
HƯƠN  
TP. H

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận Tải Ngoại Thương và công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT- BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 và hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

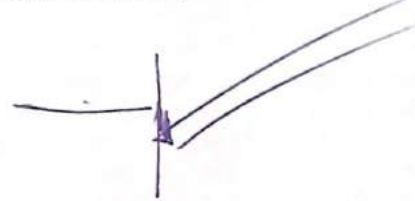
### KT. TỔNG GIÁM ĐỐC



Lục Thị Vân

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy chứng nhận Đăng ký hành nghề kiểm toán:  
0172-2018-026-1



Trịnh Thanh Thanh

Kiểm toán viên

Số Giấy chứng nhận Đăng ký hành nghề kiểm toán:  
2820-2020-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2022

Theo Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**  
Tại ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>617.505.422.721</b>	<b>415.127.276.577</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	4.1	<b>112.902.428.057</b>	<b>100.042.072.603</b>
1. Tiền	111		60.375.380.696	67.975.669.936
2. Các khoản tương đương tiền	112		52.527.047.361	32.066.402.667
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	4.2	<b>122.746.419.178</b>	<b>65.676.985.091</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		16.525.000.000	11.275.000.000
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		106.221.419.178	54.401.985.091
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>380.977.760.106</b>	<b>249.407.786.247</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	358.763.680.260	225.046.489.891
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	8.241.246.999	9.107.697.006
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	21.075.973.165	20.413.114.381
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.6	(7.103.140.318)	(5.159.515.031)
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>878.815.380</b>	<b>432.636</b>
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		285.570.012	-
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.10	593.245.368	432.636
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>174.522.678.343</b>	<b>226.412.844.645</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>37.428.524.719</b>	<b>40.126.934.196</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.7	36.344.877.225	38.974.050.194
Nguyên giá	222		109.733.092.171	107.567.534.672
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(73.388.214.946)	(68.593.484.478)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.8	1.083.647.494	1.152.884.002
Nguyên giá	228		3.538.073.186	3.644.588.786
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.454.425.692)	(2.491.704.784)
<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>147.239.000</b>	<b>306.108.900</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		147.239.000	306.108.900
<b>III. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	4.2	<b>135.631.293.419</b>	<b>184.660.692.700</b>
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		112.017.729.590	164.774.955.829
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		21.623.200.000	19.038.200.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(709.636.171)	(852.463.129)
4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		2.700.000.000	1.700.000.000
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.315.621.205</b>	<b>1.319.108.849</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		1.315.621.205	1.319.108.849
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>792.028.101.064</b>	<b>641.540.121.222</b>

(Xem trang tiếp theo)

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**  
Tại ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>593.774.677.608</b>	<b>454.835.232.202</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>527.585.336.292</b>	<b>452.835.232.202</b>
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	4.9	253.008.495.745	171.669.544.048
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		2.606.128.498	1.347.925.163
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.10	12.964.399.445	3.732.533.034
4. Phải trả người lao động	314	4.11	16.149.956.759	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.12	12.266.046.114	526.757.611
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.13	5.180.755.557	5.201.977.222
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.14	225.401.360.795	270.353.412.857
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		8.193.379	3.082.267
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>66.189.341.316</b>	<b>2.000.000.000</b>
1. Chi phí phải trả dài hạn	333	4.12	3.840.996.811	-
2. Phải trả dài hạn khác	337	4.13	3.457.062.000	2.000.000.000
3. Trái phiếu chuyển đổi	339	4.15	58.891.282.505	-
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>198.253.423.456</b>	<b>186.704.889.020</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	4.16.1	<b>198.253.423.456</b>	<b>186.704.889.020</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		119.490.050.000	119.490.050.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		119.490.050.000	119.490.050.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		45.544.394.511	45.544.394.511
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		531.977.480	-
4. Cổ phiếu quỹ	415		(817.208.082)	(817.208.082)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418	4.16.5	9.400.293.842	9.400.293.842
6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	4.16.5	12.000.000.000	12.000.000.000
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		12.103.915.705	1.087.358.749
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		1.087.358.749	10.697.722.401
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		11.016.556.956	(9.610.363.652)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>792.028.101.064</b>	<b>641.540.121.222</b>



Trần Công Thành  
Tổng Giám đốc  
Thành phố Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2022

Đỗ Thị Thu Hiền  
Kế toán trưởng

Lê Thị Hương Lan  
Người lập

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2021	Năm 2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	2.544.345.801.877	1.238.969.860.261
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.544.345.801.877	1.238.969.860.261
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	2.444.956.677.996	1.183.231.595.490
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		99.389.123.881	55.738.264.771
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	33.051.892.958	7.251.877.983
6. Chi phí tài chính	22	5.4	26.740.303.922	17.294.126.063
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		22.918.232.743	14.990.383.081
7. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết	24		(44.814.726.239)	(23.505.044.171)
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	39.557.593.787	29.638.668.821
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		21.328.392.891	(7.447.696.301)
10. Thu nhập khác	31		322.368.989	330.465.786
11. Chi phí khác	32		505.511.198	362.090.533
12. Lợi nhuận khác	40		(183.142.209)	(31.624.747)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		21.145.250.682	(7.479.321.048)
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.7	10.128.693.726	2.131.042.604
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		11.016.556.956	(9.610.363.652)
16. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		11.016.556.956	(9.610.363.652)
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.16.3	884	(850)
18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.16.4	884	(850)



Trần Công Thành  
Tổng Giám đốc  
Thành phố Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2022

Đỗ Thị Thu Hiền  
Kế toán trưởng

Lê Thị Hương Lan  
Người lập

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
 (Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2021	Năm 2020
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		21.145.250.682	(7.479.321.048)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.6	4.915.131.438	5.955.131.356
Các khoản dự phòng	03		1.800.798.329	2.143.193.732
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		1.740.970.452	441.466.013
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		15.375.865.186	17.811.821.061
Chi phí lãi vay	06	5.4	22.918.232.743	14.990.383.081
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		<b>67.896.248.830</b>	<b>33.862.674.195</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(135.392.406.138)	(76.912.415.659)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		118.632.419.425	46.891.300.186
Tăng giảm chi phí trả trước	12		3.487.644	616.929.653
Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13		(5.250.000.000)	-
Tiền lãi vay đã trả	14		(18.839.825.947)	(14.990.383.081)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.10	(5.723.993.858)	(3.029.472.088)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(832.888.888)	(3.006.500.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>20.493.041.068</b>	<b>(16.567.866.794)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(2.057.852.061)	(1.392.465.900)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	781.545.455
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(75.491.447.186)	(7.407.968.390)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		22.672.013.099	4.600.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(26.022.500.000)	(37.500.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		56.250.000.000	8.725.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.568.861.053	5.429.847.909
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(20.080.925.095)</b>	<b>(26.764.040.926)</b>

(Xem trang tiếp theo)

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2021	Năm 2020
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		531.977.480	-
2. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	1.814.940.320.153	832.940.710.256
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(1.801.169.749.695)	(752.199.535.207)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(14.272.326.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>14.302.547.938</b>	<b>66.468.849.049</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẬN TRONG NĂM</b> (50 = 20+30+40)	<b>50</b>		<b>14.714.663.911</b>	<b>23.136.941.329</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		100.042.072.603	77.283.730.750
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(1.854.308.457)	(378.599.476)
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b> (70 = 50+60+61)	<b>70</b>	<b>4.1</b>	<b>112.902.428.057</b>	<b>100.042.072.603</b>



Trần Công Thành  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hà Nội, ngày 14 tháng 03 năm 2022

Đỗ Thị Thu Hiền  
Kế toán trưởng

Lê Thị Hương Lan  
Người lập

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B 09 – DN/HN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là chi nhánh Hà Nội của Công ty Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 30 tháng 12 năm 2002, Chi nhánh được chuyển đổi thành công ty cổ phần có tên gọi là Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0103002086 ngày 07 tháng 04 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 30 tháng 11 năm 2018.

Ngày 07 tháng 08 năm 2009, Công ty chính thức được cấp phép đăng ký giao dịch chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo Quyết định số 38/2009/GCNCP-TTLK ngày 07 tháng 08 năm 2009 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. Ngày 10 tháng 08 năm 2009, Công ty chính thức được niêm yết giao dịch chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 42/GCN-SGDHN ngày 10 tháng 08 năm 2009 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 119.490.050.000 VND, được chi tiết như sau:

Nhà đầu tư	Quốc gia/ Quốc tịch	Tại ngày 31/12/2021		Tại ngày 01/01/2021	
		Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần Vinafreight	Việt Nam	29.615.000.000	24,78	29.615.000.000	24,78
Công ty Cổ phần VNT Holdings	Việt Nam	27.780.000.000	23,25	27.780.000.000	23,25
Công ty Cổ phần Transimex	Việt Nam	21.074.400.000	17,64	18.591.400.000	15,56
Lionas Fund Co.,LTD	Nhật Bản	17.136.000.000	14,34	17.136.000.000	14,34
Công ty Cổ phần Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương Việt Nam	Việt Nam	9.000.000.000	7,53	9.000.000.000	7,53
Các đối tượng khác		14.884.650.000	12,46	17.367.650.000	14,54
<b>Cộng</b>		<b>119.490.050.000</b>	<b>100</b>	<b>119.490.050.000</b>	<b>100</b>

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Số 2 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Công ty có đầu tư vào 01 công ty con như được trình bày tại mục 1.6 dưới đây (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Tập đoàn").

Các đơn vị trực thuộc tính đến 31 tháng 12 năm 2021 là chi nhánh Hải Phòng, địa chỉ tại số 208 đường Chùa Vẽ, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

Tổng số nhân viên của Tập đoàn tại ngày 31/12/2021 là 406 (31/12/2020 là: 392).

**1.2. Lĩnh vực kinh doanh**

Giao nhận, tiếp vận.



### **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

#### **1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Tập đoàn là:

- Bốc xếp hàng hóa: xếp hàng hóa hoặc hành lý của khách hàng lên tàu biển hoặc dỡ hàng hóa, hành lý của hành khách từ tàu biển, bốc vác hàng hóa tại cảng biển;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải:
  - + Kinh doanh các dịch vụ về giao nhận, vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu;
  - + Môi giới thuê và cho thuê tàu cho các chủ hàng và chủ tàu trong và ngoài nước;
  - + Đại lý giao nhận cho các hãng giao nhận và vận tải nước ngoài;
  - + Đại lý tàu biển;
  - + Kinh doanh vận tải hàng hoá đa phương thức;
  - + Dịch vụ thương mại và dịch vụ có liên quan đến giao nhận vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu (thủ tục hải quan, tái chế, bao bì, kiểm kiện hàng hoá xuất nhập khẩu);
- Đại lý, môi giới, đấu giá: môi giới hàng hải;
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp: kinh doanh siêu thị, trung tâm thương mại;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại: tổ chức hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo, trưng bày, giới thiệu sản phẩm hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác xuất nhập khẩu;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: kinh doanh cho thuê văn phòng làm việc, kho bãi;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ:
  - + Kinh doanh vận tải hàng hóa nội địa và quá cảnh;
  - + Kinh doanh các dịch vụ về vận tải hàng xuất nhập khẩu;
  - + Vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng, hàng quá khổ, quá tải;
  - + Kinh doanh vận tải hàng hóa nội địa và quá cảnh.

#### **1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn là 12 tháng.

#### **1.5. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn trong năm có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất**

Tập đoàn hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ giao nhận và tiếp vận, ngành nghề này có xu hướng tăng trưởng mạnh trong năm 2021. Tác động của đại dịch Coronavirus (Covid-19) làm cho đơn giá cước và khối lượng vận chuyển gia tăng, do đó doanh thu năm 2021 của Tập đoàn đã tăng gấp 02 lần so với năm 2020, cụ thể:

- Doanh thu cước vận chuyển hàng không tăng 69%;
- Doanh thu cước vận chuyển đường biển tăng 233%;
- Doanh thu từ các dịch vụ khác tăng 70%.

#### **1.6. Công ty con được hợp nhất**

Là Công ty TNHH Giao nhận Vận tải Hà Thành với tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích là 100%. Trụ sở của công ty con được đặt tại số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**1.7. Các công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu**

Là Công ty Cổ phần Cảng Mipec với tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích là 25%. Trụ sở của công ty liên kết được đặt tại Bán đảo Đình Vũ - Khu KT Đình Vũ Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Tập đoàn áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

**2.3. Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn từ 01/01 đến 31/12.

**2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

**2.5. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất là báo cáo tài chính của Tập đoàn mà trong đó tài sản, nợ, nguồn vốn, doanh thu, chi phí và dòng tiền của công ty mẹ và các công ty con được trình bày như một doanh nghiệp độc lập không tính đến ranh giới pháp lý của các công ty riêng biệt. Các báo cáo tài chính của các công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với công ty mẹ theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa các công ty con và công ty mẹ.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua là ngày Tập đoàn thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Tập đoàn thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con, trừ trường hợp quyền kiểm soát của Tập đoàn chỉ là tạm thời khi công ty con chỉ được mua và nắm giữ cho mục đích bán lại trong thời gian không quá 12 tháng.

**Phương pháp loại trừ giao dịch nội bộ**

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ hoàn toàn khi hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện cũng được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp chi phí gây ra khoản lỗ đó không thể thu hồi.

**3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG**

**3.1. Ngoại tệ**

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của TMCP Ngoại Thương Việt Nam;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ;
- Các loại tỷ giá áp dụng trong giao dịch khác là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh.

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh hợp nhất trong kỳ.

#### 3.2. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc về tất cả những thông tin liên quan có sẵn tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

#### 3.3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán số 24 – Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

#### 3.4. Đầu tư tài chính

##### *Chứng khoán kinh doanh*

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán và các công cụ tài chính khác nắm giữ vì mục đích kinh doanh (nắm giữ với mục đích chờ tăng giá để bán ra kiếm lời) tại thời điểm báo cáo.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh bao gồm giá mua và các chi phí mua như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

##### *Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản như các khoản tiền gửi có kỳ hạn, trái phiếu.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

##### *Các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác*

##### *Đầu tư vào công ty liên kết*

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư vào công ty liên kết khi Tập đoàn nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết của bên nhận đầu tư mà không có thỏa thuận khác.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư vào công ty liên kết ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh. Sau đó, giá trị của khoản đầu tư được điều chỉnh tăng giảm tương ứng với phần sở hữu của Tập đoàn trong lãi lỗ của công ty liên kết sau ngày mua.

78

37

HH

81

11

HỒ

135

NG

PH

HẠN

THI

A-1

### **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các khoản phân phối từ công ty liên kết sau ngày mua được ghi giảm giá trị của khoản đầu tư.

#### *Đầu tư khác*

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư khác là các khoản đầu tư ngoài các khoản đầu tư vào công ty con, đầu tư vào công ty liên doanh, và đầu tư vào công ty liên kết.

Các khoản đầu tư khác được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

#### *Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư khác*

##### *Đối với các khoản đầu tư chứng khoán*

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, đối với các khoản đầu tư chứng khoán niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán trong nước và là chứng khoán mua bán tự do trên thị trường khi giá chứng khoán thực tế trên thị trường thấp hơn giá trị của khoản đầu tư chứng khoán đang hạch toán trên sổ kế toán, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư chứng khoán được trích lập để phản ánh khoản lỗ do tổn thất với mức tối đa bằng giá trị đầu tư thực tế đang hạch toán trên sổ kế toán để bảo đảm phản ánh giá trị các khoản đầu tư không cao hơn giá trên thị trường.

##### *Đối với các khoản đầu tư khác*

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, đối với các khoản đầu tư khác không phải là đầu tư chứng khoán niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán trong nước và không phải là chứng khoán tự do mua bán trên thị trường, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư khác được trích lập khi có cơ sở cho thấy có giá trị suy giảm so với giá trị đầu tư của doanh nghiệp với mức trích lập phù hợp với mức quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính nhưng tối đa bằng giá trị đầu tư thực tế đang hạch toán trên sổ kế toán.

### **3.5. Nợ phải thu**

#### *Nguyên tắc ghi nhận*

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

#### *Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi*

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với mức quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính để bảo đảm phản ánh giá trị các khoản nợ phải thu không cao hơn giá trị có thể thu hồi được.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

### **3.6. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

#### *Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu*

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Y/CP  
: VÀ  
: M  
: CHI

858  
TY  
N T  
N T  
JNG  
HÀ

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và thuế trước bạ (nếu có).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh và chi phí lắp đặt, chạy thử trừ đi giá trị sản phẩm thu hồi trong quá trình chạy thử, sản xuất thử.

**Phương pháp khấu hao**

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

- |                                  |             |
|----------------------------------|-------------|
| ▪ Nhà cửa, vật kiến trúc         | 05 - 24 năm |
| ▪ Máy móc thiết bị               | 03 - 10 năm |
| ▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn | 06 - 10 năm |
| ▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý      | 03 - 05 năm |
| ▪ Khác                           | 04 năm      |

**3.7. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

**Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu**

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

**Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình**

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế là giá trị quyền sử dụng diện tích đất tại số 02 phố Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội trong 20 năm; quyền sử dụng diện tích đất tại phường Đồng Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng trong 50 năm và quyền sử dụng lâu dài diện tích đất tại Số 208 đường Chùa Vẽ, phường Đồng Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất.

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

**Phần mềm máy vi tính**

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

**3.8. Nợ phải trả**

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

### **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

#### **3.9. Chi phí phải trả**

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

#### **3.10. Trái phiếu chuyển đổi**

Trái phiếu chuyển đổi là loại trái phiếu có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông của cùng một tổ chức phát hành theo các điều kiện đã được xác định trong phương án phát hành. Doanh nghiệp phát hành trái phiếu chuyển đổi phải thực hiện các thủ tục và đáp ứng được các điều kiện phát hành trái phiếu chuyển đổi theo quy định của pháp luật.

Chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp lãi suất thực tế và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi được ghi giảm phần nợ gốc của trái phiếu. Định kỳ, kế toán phân bổ chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi bằng cách ghi tăng giá trị nợ gốc và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa phù hợp với việc ghi nhận lãi vay phải trả của trái phiếu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, khi phát hành trái phiếu chuyển đổi, doanh nghiệp phải tính toán và xác định riêng biệt giá trị cấu phần nợ (nợ gốc) và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi. Phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận là nợ phải trả; cấu phần vốn (quyền chọn cổ phiếu) của trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận là vốn chủ sở hữu.

Việc xác định giá trị các cấu phần của trái phiếu chuyển đổi được thực hiện như sau:

- Xác định giá trị phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi tại thời điểm phát hành

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, giá trị phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi được xác định bằng cách chiết khấu giá trị danh nghĩa của khoản thanh toán trong tương lai (gồm cả gốc và lãi trái phiếu) về giá trị hiện tại theo lãi suất của trái phiếu tương tự trên thị trường nhưng không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu và trừ đi chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi. Trường hợp không xác định được lãi suất của trái phiếu tương tự, doanh nghiệp được sử dụng lãi suất đi vay phổ biến trên thị trường tại thời điểm phát hành trái phiếu để xác định giá trị hiện tại của khoản thanh toán trong tương lai.

- Xác định giá trị cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi (quyền chọn chuyển đổi trái phiếu)

Giá trị cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi được xác định là phần chênh lệch giữa tổng số tiền thu về từ việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và giá trị cấu phần nợ của trái phiếu chuyển đổi tại thời điểm phát hành.

Sau ghi nhận ban đầu, kế toán phải điều chỉnh giá trị phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi như sau:

- Ghi tăng giá trị phần nợ gốc của trái phiếu đối với chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ định kỳ;
- Ghi tăng giá trị phần nợ gốc của trái phiếu đối với phần chênh lệch giữa số lãi trái phiếu phải trả tính theo lãi suất của trái phiếu tương không có quyền chuyển đổi hoặc lãi suất thực tế cao hơn số lãi trái phiếu phải trả tính theo lãi suất danh nghĩa.

Khi đáo hạn trái phiếu chuyển đổi:

- Giá trị quyền chọn cổ phiếu của trái phiếu chuyển đổi đang phản ánh trong phần vốn chủ sở hữu được chuyển sang ghi nhận là thặng dư vốn cổ phần mà không phụ thuộc vào việc người nắm giữ trái phiếu có thực hiện quyền chọn chuyển đổi thành cổ phiếu hay không.

CC  
MT  
SM  
GIA  
NI  
DON

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

- Trường hợp người nắm giữ trái phiếu không thực hiện quyền chọn chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, doanh nghiệp ghi giảm phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi tương ứng với số tiền hoàn trả gốc trái phiếu.
- Trường hợp người nắm giữ trái phiếu thực hiện quyền chọn chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, kế toán ghi giảm phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi và ghi tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tương ứng với mệnh giá số cổ phiếu phát hành thêm. Phần chênh lệch giữa giá trị phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi lớn hơn giá trị cổ phiếu phát hành thêm tính theo mệnh giá được ghi nhận là khoản thặng dư vốn cổ phần.

**3.11. Nguồn vốn chủ sở hữu**

***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

***Quyền chọn trái phiếu chuyển đổi***

Quyền chọn trái phiếu chuyển đổi được xác định là khoản chênh lệch giữa tổng số tiền thu về từ việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và giá trị cấu phần nợ của trái phiếu chuyển đổi tại thời điểm phát hành. Lãi suất sử dụng để chiết khấu dòng tiền là 7,5%/năm được đánh giá là đáng tin cậy.

***Cổ phiếu quỹ***

Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

***Cổ tức***

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả trong năm vào ngày công bố cổ tức.

***Quỹ dự trữ***

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo quy định trong Điều lệ của các công ty trong Tập đoàn.

***Phân phối lợi nhuận***

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

**3.12. Doanh thu và thu nhập khác**

***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất của kỳ đó.

31  
NC  
NH  
AN  
TĐ  
21  
310  
CỔ  
CỔ  
D NH  
30AI  
3D

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**Lãi tiền gửi**

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

**Thu nhập đầu tư vào công ty liên kết**

Kết quả kinh doanh của công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất tương ứng với tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty liên doanh liên kết.

**Thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư**

Thu nhập từ bán các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu được chuyển giao cho người mua. Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chỉ được chuyển giao cho người mua khi hoàn thành giao dịch (đối với chứng khoán đã niêm yết) hoặc khi hoàn thành hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

**3.13. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của dịch vụ cung cấp trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu.

**3.14. Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay, lỗ tỷ giá hối đoái.

**3.15. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

**3.16. Thuế**

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

**Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành**

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

**Thuế giá trị gia tăng**

Thuế giá trị gia tăng của các dịch vụ do Tập đoàn cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

- Cước vận chuyển quốc tế: 0%
- Phí dịch vụ chứng từ và các dịch vụ khác: 10%

**Các loại thuế khác**

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

13.  
T'  
+  
TU  
· NA  
50  
362  
V.G.  
PHÁ  
IN VÀ  
THU  
1-TP



### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các báo cáo thuế của các công ty trong Tập đoàn sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế đối với báo cáo thuế của các công ty trong Tập đoàn.

#### 3.17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hợp nhất sau thuế của Tập đoàn sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Tập đoàn mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

#### 3.18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Tập đoàn mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

#### 3.19. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### 3.20. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tập đoàn hoặc chịu sự kiểm soát của Tập đoàn, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tập đoàn. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tập đoàn dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Tập đoàn, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

### 4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

#### 4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Tiền mặt	2.454.466.963	6.949.998.210
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	57.920.913.733	61.025.671.726
Các khoản tương đương tiền	52.527.047.361	32.066.402.667
<b>Cộng</b>	<b>112.902.428.057</b>	<b>100.042.072.603</b>

Giá trị các khoản tiền gửi có kỳ hạn là tương đương tiền đã dùng để đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm mục 4.14.

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 2 Bích Châu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.2. Các khoản đầu tư tài chính**

Chứng khoán kinh doanh được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2021			Tại ngày 01/01/2021		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Đầu tư cổ phiếu:						
Cổ phiếu Công ty CP Logistics Vinalink	6.900.000.000	13.447.364.000	-	6.900.000.000	8.644.734.000	-
Cổ phiếu Công ty CP Vinafreight	9.625.000.000	16.458.750.000	-	4.375.000.000	9.135.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>16.525.000.000</b>	<b>29.906.114.000</b>	-	<b>11.275.000.000</b>	<b>17.779.734.000</b>	-

Tập đoàn đã xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty CP Logistics Vinalink và Công ty CP Vinafreight trên cơ sở giá niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán và số lượng cổ phiếu mà Tập đoàn đang nắm giữ.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2021			Tại ngày 01/01/2021		
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá trị ghi sổ
Ngân hạn:						
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	106.221.419.178	106.221.419.178	106.221.419.178	54.401.985.091	54.401.985.091	54.401.985.091
Dài hạn:						
Trái phiếu	2.700.000.000	2.700.000.000	2.700.000.000	1.700.000.000	1.700.000.000	1.700.000.000

(\*) Đây là các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 06 đến 12 tháng với lãi suất từ 3,5% đến 5,5%/năm. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn này đang được dùng để đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm mục 4.14



**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Đầu tư góp vốn vào công ty liên kết được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2021 VND		Tại ngày 01/01/2021 VND			
	Giá gốc	Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu	Giá gốc	Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu		
Đầu tư vào công ty liên kết:						
Công ty Cổ phần Cảng Mipec	180.337.500.000	112.017.729.590	188.280.000.000	164.774.955.829		
Ngày 27 tháng 12 năm 2021, Tập đoàn đã chuyển nhượng 5% cổ phần của Công ty Cổ phần Cảng Mipec cho Công ty Cổ phần Đầu tư Vina với số lượng cổ phiếu là 3.125.000, giá bán 18.000 VND/cổ phiếu. Giá trị gốc của khoản đầu tư và thu nhập từ việc chuyển nhượng này lần lượt là 31.380.000.000 VND và 24.870.000.000 VND – Xem thêm mục 5.3.						
Ngoài ra, Nghị Quyết Đại hội cổ đông bất thường số 125/2021/MPC-NQ-ĐHĐCĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Công ty Cổ phần Cảng Mipec quyết định tăng vốn điều lệ từ 625.000.000 VND lên 718.750.000 VND thông qua hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ thực hiện là 100:15, thời gian huy động vốn bắt đầu từ quý 4/2021 đến hết quý 1/2022. Tại ngày 30 tháng 12 năm 2021, Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương đã chuyển trước số vốn góp thêm là 23.437.500.000 VND, tương ứng với số cổ phiếu 2.343.750.						
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được chi tiết như sau:						
	Tại ngày 31/12/2021 VND		Tại ngày 01/01/2021 VND			
Đầu tư vào đơn vị khác:	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Công ty TNHH Mitsui Soko Việt Nam	2.260.000.000	(*)	(709.636.171)	2.260.000.000	(*)	(852.463.129)
Công ty CP Dịch vụ Logistics Thăng Long	19.363.200.000	(*)	-	16.778.200.000	(*)	-
<b>Cộng</b>	<b>21.623.200.000</b>		<b>(709.636.171)</b>	<b>19.038.200.000</b>		<b>(852.463.129)</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

(\*) Tại ngày báo cáo, Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi số.

**4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Công ty TNHH Tiếp Vận KCL	25.209.243.679	-
Chi nhánh Công ty TNHH KMTC Air-sea service Việt Nam tại Hà Nội	18.091.604.012	-
Công ty TNHH Dịch Vụ Vận Tải Speedmark	11.192.444.973	-
Các khách hàng khác	304.270.387.596	225.046.489.891
<b>Cộng</b>	<b>358.763.680.260</b>	<b>225.046.489.891</b>

Tại ngày 31/12/2021, phải thu các khách hàng khác ngắn hạn có số dư mỗi khách hàng dưới 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng.

**4.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Regional Container Lines Public Company	3.828.435.682	4.684.236.602
Các nhà cung cấp khác	4.412.811.317	4.423.460.404
<b>Cộng</b>	<b>8.241.246.999</b>	<b>9.107.697.006</b>

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****4.5. Phải thu khác ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2021		Tại ngày 01/01/2021	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ký quỹ	11.002.568.690	-	9.708.960.000	-
Tam ứng cho nhân viên	4.124.588.021	-	4.857.904.053	-
Phải thu khác	5.883.347.365	-	5.780.781.239	-
Tạm ứng cho bên liên quan – Xem thêm mục 7	65.469.089	-	65.469.089	-
<b>Cộng</b>	<b>21.075.973.165</b>	<b>-</b>	<b>20.413.114.381</b>	<b>-</b>

**4.6. Nợ xấu**

	Tại ngày 31/12/2021		Tại ngày 01/01/2021	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Công ty TNHH MTV Chế tạo Thiết bị và Đóng tàu Hải Phòng	1.115.620.730	-	1.115.620.730	-
Công ty CP Giao nhận DMG Hà Nội	1.076.916.344	-	1.076.916.344	-
Công ty TNHH Thương Mại Đầu tư Nhật Phương	5.300.180.797	2.650.090.398	-	-
Các khách hàng khác	3.239.952.106	979.439.261	6.206.916.888	3.239.938.931
<b>Cộng</b>	<b>10.732.669.977</b>	<b>3.629.529.659</b>	<b>8.399.453.962</b>	<b>3.239.938.931</b>

1528  
 G T  
 HẢI  
 N VẬN  
 THỰC  
 TP

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 2 Bích Châu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.7. Tặng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định hữu hình khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá:						
Tại ngày 01/01/2021	52.386.197.589	10.770.708.915	42.574.458.440	1.036.799.728	799.370.000	107.567.534.672
Mua trong năm	580.903.779	138.040.000	1.410.778.182	30.900.000	56.100.000	2.216.721.961
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(51.164.462)	-	(51.164.462)
<b>Tại ngày 31/12/2021</b>	<b>52.967.101.368</b>	<b>10.908.748.915</b>	<b>43.985.236.622</b>	<b>1.016.535.266</b>	<b>855.470.000</b>	<b>109.733.092.171</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Tại ngày 01/01/2021	20.106.786.605	7.377.487.477	39.472.336.476	837.503.920	799.370.000	68.593.484.478
Khấu hao trong năm	2.912.017.691	803.719.863	1.031.731.204	81.234.240	17.191.932	4.845.894.930
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(51.164.462)	-	(51.164.462)
<b>Tại ngày 31/12/2021</b>	<b>23.018.804.296</b>	<b>8.181.207.340</b>	<b>40.504.067.680</b>	<b>867.573.698</b>	<b>816.561.932</b>	<b>73.388.214.946</b>
Giá trị còn lại:						
Tại ngày 01/01/2021	32.279.410.984	3.393.221.438	3.102.121.964	199.295.808	-	38.974.050.194
<b>Tại ngày 31/12/2021</b>	<b>29.948.297.072</b>	<b>2.727.541.575</b>	<b>3.481.168.942</b>	<b>148.961.568</b>	<b>38.908.068</b>	<b>36.344.877.225</b>

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình là 1.995.311.486 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm mục 4.14.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 40.705.575.119 VND.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy vi tính VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2021	2.642.410.677	1.002.178.109	3.644.588.786
Giảm khác	-	(106.515.600)	(106.515.600)
<b>Tại ngày 31/12/2021</b>	<b>2.642.410.677</b>	<b>895.662.509</b>	<b>3.538.073.186</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Tại ngày 01/01/2021	1.574.038.353	917.666.431	2.491.704.784
Khấu hao trong năm	16.316.244	52.920.264	69.236.508
Giảm khác	-	(106.515.600)	(106.515.600)
<b>Tại ngày 31/12/2021</b>	<b>1.590.354.597</b>	<b>864.071.095</b>	<b>2.454.425.692</b>
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2021	1.068.372.324	84.511.678	1.152.884.002
<b>Tại ngày 31/12/2021</b>	<b>1.052.056.080</b>	<b>31.591.414</b>	<b>1.083.647.494</b>

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 2.149.213.578 VND.

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ vô hình là 672.995.862 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm mục 4.14.

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 2 Bích Châu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****4.9. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2021 VND		Tại ngày 01/01/2021 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Regional Container Lines Public Co.,	95.503.292.514	95.503.292.514	51.784.365.011	51.784.365.011
Phải trả cho các đối tượng khác	157.505.203.231	157.505.203.231	119.885.179.037	119.885.179.037
<b>Cộng</b>	<b>253.008.495.745</b>	<b>253.008.495.745</b>	<b>171.669.544.048</b>	<b>171.669.544.048</b>

Tại ngày 31/12/2021, phải trả cho các đối tượng khác ngắn hạn có số dư mỗi nhà cung cấp dưới 10% tổng số phải trả người bán ngắn hạn.

**4.10. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 31/12/2021 VND		Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2021 VND	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	793.107.683	10.103.143.141	9.961.027.744	432.636	650.992.286
Thuế thu nhập doanh nghiệp	306.993.093	6.290.350.051	10.128.693.726	5.723.993.858	-	1.578.657.090
Thuế thu nhập cá nhân	-	4.446.541.705	14383840145	10.671.063.942	-	733.765.502
Thuế nhà đất, tiền thuế đất	198.325.854	-	641715422	840.041.276	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	1.434.400.006	8266353128	7.601.071.278	-	769.118.156
Các loại thuế khác	87.926.421	-	21.962.822	109.889.243	-	-
<b>Cộng</b>	<b>593.245.368</b>	<b>12.964.399.445</b>	<b>43.545.708.384</b>	<b>34.924.092.594</b>	<b>432.636</b>	<b>3.732.533.034</b>

(Xem trang tiếp theo)



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.11. Phải trả người lao động**

Là tiền thưởng và lương tháng 12 phải trả cho nhân viên tại ngày 31/12/2021.

**4.12. Chi phí phải trả**

	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Ngắn hạn:		
Trích trước cước vận chuyển và phí làm chứng từ	12.266.046.114	526.757.611
Dài hạn:		
Trích trước lãi vay phải trả của trái phiếu	3.840.996.811	-

**4.13. Phải trả khác**

	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Ngắn hạn:		
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3.927.032.105	4.193.472.383
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.253.723.452	1.008.504.839
<b>Cộng</b>	<b>5.180.755.557</b>	<b>5.201.977.222</b>
Dài hạn:		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	3.457.062.000	1.000.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	-	1.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>3.457.062.000</b>	<b>2.000.000.000</b>

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.14. Vay**

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2021		Trong năm		Tại ngày 01/01/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tổng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn	225.401.360.795	225.401.360.795	1.756.217.697.633	1.801.169.749.695	270.353.412.857	270.353.412.857
Các khoản vay ngắn hạn được chi tiết như sau:						
Ngân hàng	Loại tiền	Lãi suất	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021		
			VND	VND		
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	VND	7% - 7,5%/năm	134.888.825.941	184.973.062.228	(a)	
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	VND	6,5%/năm	17.999.614.730	-	(b)	
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	VND	6,5% - 7%/năm	29.918.808.919	-	(c)	
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	VND	6,7%/năm	42.594.111.205	32.448.862.066	(d)	
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	VND	6,5%/năm	-	14.822.966.952	(e)	
Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	VND	7,5%/năm	-	24.405.662.308	(f)	
Ngân hàng TMCP Á Châu	VND	7,5%/năm	-	13.702.859.303		
<b>Cộng</b>			<b>225.401.360.795</b>	<b>270.353.412.857</b>		

Các khoản vay được đảm bảo bằng các khoản tiền gửi có kỳ hạn – Xem thêm mục 4.1 và mục 4.2, được chi tiết như sau:

- (a) Khoản vay được bảo đảm bằng:
- Hợp đồng tiền gửi số 163/2017/HĐTG.TX với tổng trị giá 20.000.000.000 VND;
  - Hợp đồng tiền gửi số 506/2017/HĐTG.TX với tổng trị giá 1.000.000.000 VND;
  - Hợp đồng tiền gửi số 457/2019/HĐTG.TX với tổng trị giá 3.000.000.000 VND;
  - Hợp đồng tiền gửi số 461/2019/HĐTG.TX với tổng trị giá 3.000.000.000 VND;
  - Hợp đồng tiền gửi số 659/2019/HĐTG.TX với tổng trị giá 500.000.000 VND;
  - Hợp đồng tiền gửi số 142/2020/HĐTG.TX với tổng trị giá 2.300.000.000 VND;



**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

- Hợp đồng tiền gửi số 180/2020/HĐTG.TX với tổng trị giá 1.000.000.000 VND;
  - Hợp đồng tiền gửi số 571/2020/HĐTG.TX với tổng trị giá 2.000.000.000 VND;
  - Hợp đồng tiền gửi số 658/2020/HĐTG.TX với tổng trị giá 1.000.000.000 VND;
  - Hợp đồng tiền gửi số 564/2020/HĐTG.TX với tổng trị giá 1.000.000.000 VND;
  - Hợp đồng tiền gửi số 555/2020/HĐTG.TX với tổng trị giá 100.000 USD;
  - Hợp đồng tiền gửi số 194/2020/HĐTG.TX với tổng trị giá 50.000 USD;
  - Hợp đồng tiền gửi số 657/2020/HĐTG.TX với tổng trị giá 100.000 USD;
  - Hợp đồng tiền gửi số 225/2021/HĐTG.TX với tổng trị giá 100.000 USD;
  - Hợp đồng tiền gửi số 492/2021/HĐTG.TX với tổng trị giá 1.008.227.397 VND;
  - Hợp đồng tiền gửi số 696/2021/HĐTG.TX với tổng trị giá 1.000.000.000 VND;
  - Tài sản cố định là một số phương tiện vận tải có giá trị còn lại tại ngày 31/12/2021 là 1.995.311.486 VND – Xem thêm mục 4.7;
  - Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại 208 đường Chùa Vẽ, phường Đồng Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng có giá trị còn lại tại ngày 31/12/2021 là 672.995.862 VND – Xem thêm mục 4.8.
- (b) Khoản vay được đảm bảo bằng thỏa thuận tiền gửi có kỳ hạn (VND) số tài khoản 703003958743 tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam trị giá 13.000.000.000 VND.
- (c) Khoản vay được đảm bảo bằng:
- Hợp đồng tiền gửi số 01/2021/HĐTG/NHNoHNPGDBĐ-VNT, kỳ hạn 12 tháng, với tổng trị giá 8.000.000.000 VND;
  - Hợp đồng tiền gửi số 02/2021/HĐTG/NHNoHNPGDBĐ-VNT, kỳ hạn 12 tháng, với tổng trị giá 4.000.000.000 VND.
- (d) Khoản vay được đảm bảo bằng:
- Tài khoản tiền gửi số 216000233934 với tổng giá trị là 500.000 USD;
  - Tài khoản tiền gửi số 217000236409 với tổng giá trị là 5.000.000.000 VND;
  - Tài khoản tiền gửi số 211000235485 với tổng giá trị là 12.000.000.000 VND;
  - Hợp đồng tiền gửi số 2710/2020/HĐBĐ/NHCT136-Hanoitrans, kỳ hạn 3 tháng, giá trị 150.000 USD;
  - Hợp đồng tiền gửi số 1512/2020/HĐBĐ/NHCT136-Hanoitrans, kỳ hạn 3 tháng, giá trị 50.000 USD;
  - Hợp đồng tiền gửi số 1501/2021/HĐBĐ/NHCT136-Hanoitrans, kỳ hạn 3 tháng, giá trị 50.000 USD;
  - Hợp đồng tiền gửi số 2901/2021/HĐBĐ/NHCT136-Hanoitrans, kỳ hạn 3 tháng, giá trị 50.000 USD;
  - Hợp đồng tiền gửi số 0604A/2021/HĐBĐ/NHCT136-Hanoitrans, kỳ hạn 3 tháng, giá trị 60.000 USD;
  - Hợp đồng tiền gửi số 0907/2021/HĐBĐ/NHCT136-Hanoitrans, kỳ hạn 3 tháng, giá trị 50.000 USD;
  - Tài khoản tiền gửi số 217000107768, 210000220956, 214000253807 tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Hoàng Mai với tổng giá trị là 4.351.419.178 VND.

**P.H.A**  
**ÔNG**  
**T**  
**Y**  
**2021**

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 2 Bích Châu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

(e) Khoản vay được đảm bảo bằng các tài khoản tiền gửi số 0975000004676, 0975000005196, 09750000017086, 001020824108 tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam với tổng giá trị là 20.000.000.000 VND.

(f) Khoản vay được đảm bảo bằng:

- Hợp đồng tiền gửi số 01/2019/HĐTGCKH-LPB-VNT, kỳ hạn 7 tháng, giá trị 1.500.000.000 VND;
- Hợp đồng tiền gửi số 04/2017/HĐTG-LPBHP-VNT, kỳ hạn 03 tháng, giá trị 2.300.000.000 VND;
- Hợp đồng tiền gửi số 05/2017/HĐTG-LPBHP-VNT, kỳ hạn 01 tháng, giá trị 145.000 USD;
- Hợp đồng tiền gửi số 06/2018/HĐTG-LPBHP-VNT, kỳ hạn 03 tháng, giá trị 1.200.000.000 VND;
- Hợp đồng tiền gửi số 07/2018/HĐTG-LPBHP-VNT, kỳ hạn 03 tháng, giá trị 1.800.000.000 VND;
- Hợp đồng tiền gửi số 08/2018/HĐTG-LPBHP-VNT, kỳ hạn 03 tháng, giá trị 2.273.747.375 VND;
- Hợp đồng tiền gửi số 09/2018/HĐTGCKH-LPB-VNT kỳ hạn 03 tháng, giá trị 2.955.871.589 VND.

(Xem trang tiếp theo)



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.15. Trái phiếu chuyển đổi**

- Trái phiếu chuyển đổi của Tập đoàn phát hành tại ngày 28 tháng 01 năm 2021 có thời hạn 2 năm kể từ ngày phát hành;
- Số lượng trái phiếu chuyển đổi: 592.546 trái phiếu;
- Mệnh giá: 100.000 VND/ trái phiếu;
- Lãi suất phát hành trái phiếu: 7%/năm;
- Kỳ hạn trả lãi: 01 năm/lần;
- Tỷ lệ chuyển đổi thành cổ phiếu = Mệnh giá trái phiếu/ Giá chuyển đổi;
- Lãi suất chiết khấu dùng để xác định giá trị phần nợ gốc của từng loại trái phiếu chuyển đổi: 7,5%/năm;
- Giá trị phần nợ gốc là 58.722.622.520 VND và phần quyền chọn cổ phiếu của từng loại trái phiếu chuyển đổi là 531.977.480 VND.
- Trái phiếu chuyển đổi được chi tiết như sau:

	<b>Tại ngày 31/12/2021</b>
Tại ngày 01/01/2021	-
Phát hành trái phiếu chuyển đổi	58.722.622.520
Chi phí phát hành	(137.500.000)
Phân bổ chi phí phát hành	68.750.000
Lãi trái phiếu	237.409.985
<b>Tại ngày 31/12/2021</b>	<b>58.891.282.505</b>

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 2 Bích Cầu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.16. Vốn chủ sở hữu**

**4.16.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu					Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quyền chọn trái phiếu chuyển đổi VND	Cổ phiếu quỹ VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các quỹ VND	
Tại ngày 01/01/2020	119.490.050.000	45.544.394.511	-	(817.208.082)	46.870.342.243	211.087.578.672
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	(9.610.363.652)	(9.610.363.652)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(500.000.000)	(500.000.000)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(14.272.326.000)	(14.272.326.000)
Tại ngày 01/01/2021	119.490.050.000	45.544.394.511	-	(817.208.082)	22.487.652.591	186.704.889.020
Phát hành trái phiếu chuyển đổi	-	-	531.977.480	-	-	531.977.480
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	11.016.556.956	11.016.556.956
<b>Tại ngày 31/12/2021</b>	<b>119.490.050.000</b>	<b>45.544.394.511</b>	<b>531.977.480</b>	<b>(817.208.082)</b>	<b>33.504.209.547</b>	<b>198.253.423.456</b>

(Xem trang tiếp theo)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.16.2. Cổ phiếu**

	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.949.005	11.949.005
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	11.949.005	11.949.005
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại (cổ phiếu quỹ)	55.400	55.400
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	11.893.605	11.893.605

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

**4.16.3. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lãi / (Lỗ) sau thuế của cổ đông của công ty mẹ (Tạm) Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	11.016.556.956 (500.000.000)	(9.610.363.652) (500.000.000)
Lãi / (Lỗ) sau thuế để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	10.516.556.956 11.893.605	(10.110.363.652) 11.893.605
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>884</b>	<b>(850)</b>

**4.16.4. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lãi / (Lỗ) sau thuế của cổ đông của công ty mẹ (Tạm) Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	11.016.556.956 (500.000.000)	(9.610.363.652) (500.000.000)
Lãi (lỗ) để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	10.516.556.956 11.893.605	(10.110.363.652) 11.893.605
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
Số lượng cổ phiếu để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	11.893.605	11.893.605
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>884</b>	<b>(850)</b>

**4.16.5. Các quỹ của doanh nghiệp**

	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND
Tại ngày 01/01/2021	9.400.293.842	12.000.000.000
Trích trong năm	-	-
<b>Tại ngày 31/12/2021</b>	<b>9.400.293.842</b>	<b>12.000.000.000</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất**

	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
Ngoại tệ các loại:		
USD	2.549.134,62	1.336.104,45
JPY	33.000,00	33.000,00
EUR	35.332,24	12.847,35
SGD	680,86	680,86

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT**

**5.1. Doanh thu cung cấp dịch vụ**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Cước vận chuyển hàng không	1.131.392.097.850	670.844.130.509
Cước vận chuyển đường biển	915.252.934.008	275.046.129.073
Doanh thu dịch vụ khác	497.700.770.019	293.079.600.679
<b>Cộng</b>	<b>2.544.345.801.877</b>	<b>1.238.969.860.261</b>

Nguyên nhân tăng doanh thu năm nay được thuyết minh tại Mục 1.5.

**5.2. Giá vốn hàng bán**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí nhân công	107.028.151.231	64.544.114.412
Chi phí công cụ, dụng cụ	452.249.705	509.407.967
Chi phí khấu hao TSCĐ	4.183.836.348	4.852.442.394
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.306.250.522.797	1.089.278.390.923
Chi phí bằng tiền khác	27.041.917.915	24.047.239.794
<b>Cộng</b>	<b>2.444.956.677.996</b>	<b>1.183.231.595.490</b>

Giá vốn năm 2021 tăng do tăng doanh thu như thuyết minh ở Mục 5.1.

**5.3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lãi chuyển nhượng khoản đầu tư – Xem thêm mục 4.2	24.870.000.000	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	758.310.000	889.560.000
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	3.810.551.053	4.540.287.909
Lãi chênh lệch tỷ giá	3.613.031.905	1.822.030.074
<b>Cộng</b>	<b>33.051.892.958</b>	<b>7.251.877.983</b>



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**5.4. Chi phí tài chính**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lãi tiền vay	22.918.232.743	14.990.383.081
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	-	852.463.129
Hoàn nhập dự phòng các khoản đầu tư	(142.826.958)	(75.000.000)
Lỗi chênh lệch tỷ giá	2.223.927.685	1.084.813.840
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	1.740.970.452	441.466.013
<b>Cộng</b>	<b>26.740.303.922</b>	<b>17.294.126.063</b>

**5.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí nhân viên quản lý	23.232.313.552	13.970.950.903
Chi phí khấu hao	731.295.090	1.102.688.962
Chi phí dự phòng	1.943.625.287	1.365.940.603
Chi phí bằng tiền khác	13.650.359.858	13.199.088.353
<b>Cộng</b>	<b>39.557.593.787</b>	<b>29.638.668.821</b>

Chi phí quản lý doanh nghiệp năm nay tăng hơn 33% so với năm trước chủ yếu là do quỹ lương nhân viên tăng do tăng doanh thu như thuyết minh ở Mục 5.1.

**5.6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí nhân công	130.260.464.783	78.515.065.315
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.915.131.438	5.955.131.356
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.306.250.522.797	1.089.278.390.923
Dự phòng phải thu khó đòi	1.943.625.287	1.365.940.603
Chi phí khác	41.144.527.478	37.755.736.114
<b>Cộng</b>	<b>2.484.514.271.783</b>	<b>1.212.870.264.311</b>

(Xem trang tiếp theo)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**5.7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế trong năm được xác định như sau:

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	21.145.250.682	(7.479.321.048)
Cộng: Điều chỉnh lợi nhuận do hợp nhất báo cáo tài chính	52.230.503.392	28.989.749.715
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	1.208.623.924	740.736.294
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(8.583.291.057)	-
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm (Cổ tức và lợi nhuận sau thuế được chia)	(8.174.087.152)	(6.374.265.544)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	57.826.999.789	15.876.899.417
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh	11.565.399.957	3.175.379.883
Điều chỉnh thuế TNDN của các năm trước	(1.436.706.231)	(1.044.337.279)
<b>Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành</b>	<b>10.128.693.726</b>	<b>2.131.042.604</b>

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí/thu nhập khi tính thuế.

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

**6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	1.756.217.697.633	832.940.710.256
Tiền thu từ phát hành trái phiếu chuyển đổi	58.722.622.520	-
<b>Cộng</b>	<b>1.814.940.320.153</b>	<b>832.940.710.256</b>

**6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(1.801.169.749.695)	(752.199.535.207)

(Xem trang tiếp theo)



**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Đơn vị: Ngân đồng

**Các thông tin khác**

	Hà Nội		Hải Phòng		Loại trừ		Tổng cộng	
	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
Tài sản của bộ phận	716.263.996	575.261.512	164.803.830	143.923.370	(89.039.725)	(77.644.761)	792.028.101	641.540.121
Nợ phải trả của bộ phận	518.010.573	388.556.623	164.803.830	143.923.370	(89.039.725)	(77.644.761)	593.774.678	454.835.232
Chi phí mua sắm tài sản trong năm	1.952.622	1.355.566	105.230	36.900	-	-	2.057.852	1.392.466
Chi phí khấu hao trong năm	817.924	647.873	4.097.207	5.307.259	-	-	4.915.131	5.955.132

Doanh thu bộ phận được dựa trên cơ sở vị trí địa lý của khách hàng. Tài sản và chi phí mua sắm tài sản cố định bộ phận được trình bày theo vị trí địa lý của tài sản.

Tập đoàn không có báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh vì Tập đoàn chỉ hoạt động trong lĩnh vực giao nhận vận chuyển và logistics, do đó không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo lĩnh vực kinh doanh cần thiết phải thuyết minh.

(Xem trang tiếp theo)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN**

**Danh sách các bên liên quan**

**Mối quan hệ**

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Nhân sự quản lý chủ chốt

Giao dịch nội bộ giữa các công ty trong Tập đoàn đã được loại trừ toàn bộ trong quá trình hợp nhất.

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	<b>Tại ngày 31/12/2021 VND</b>	<b>Tại ngày 01/01/2021 VND</b>
Tạm ứng:		
Ông Trần Công Thành – Tổng Giám đốc	65.469.089	65.469.089

Thủ lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác của Tập đoàn được chi tiết như sau:

<b>Tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Năm 2021 VND</b>	<b>Năm 2020 VND</b>
Ông Nguyễn Xuân Giang	Chủ tịch Hội đồng quản trị	1.236.666.666	869.082.222
Ông Trần Công Thành	Tổng Giám đốc/ Thành viên Hội đồng quản trị	1.095.333.333	790.939.111
Ông Lê Đại Thắng	Phó Tổng Giám đốc	612.000.000	533.520.000
Ông Ngô Trọng Bắc	Phó Tổng Giám đốc	612.000.000	250.800.000
Ông Vũ Thế Đức	Thành viên Hội đồng quản trị	61.111.111	61.111.111
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Thành viên Hội đồng quản trị	61.111.111	61.111.111
Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên Hội đồng quản trị	61.111.111	61.111.111
Ông Nguyễn Bích Lân	Thành viên Hội đồng quản trị	61.111.111	61.111.111
Ông Trương Minh Long	Thành viên Hội đồng quản trị	61.111.111	61.111.111
<b>Cộng</b>		<b>3.861.555.554</b>	<b>2.749.896.888</b>

**9. THU NHẬP BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY**

	<b>Năm 2021 VND</b>	<b>Năm 2020 VND</b>
Tiền lương và các chi phí hoạt động	56.000.000	61.111.112

(Xem trang tiếp theo)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**10. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Ảnh hưởng của đại dịch Coronavirus (COVID-19) đang diễn ra và mặc dù đang tác động tích cực về mặt tài chính cho Tập đoàn đến 31/12/2021 nhưng Tập đoàn cũng không thể ước tính được các ảnh hưởng tiềm tàng, tích cực hoặc tiêu cực, sau ngày kết thúc kỳ báo cáo. Tình hình dịch bệnh đang diễn biến nhanh và phụ thuộc vào các biện pháp kiểm soát dịch bệnh của Chính phủ Việt Nam và các nước.

Ngoài ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 nêu trên (nếu có), không có vấn đề hoặc tình huống nào khác phát sinh kể từ ngày 31/12/2021 có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hoặc tình hình của Tập đoàn trong những năm tài chính sắp tới.



Trần Công Thành  
Tổng Giám đốc  
Thành phố Hà Nội, ngày 14 tháng 03 năm 2022

Đỗ Thị Thu Hiền  
Kế toán trưởng

Lê Thị Hương Lan  
Người lập

